

Tổng quan về Các thành phần của Máy tính

Máy tính (Computer)

- Thiết bị **xử lý thông tin**
- Phân loại

⇒ Desktop



⇒ Laptop

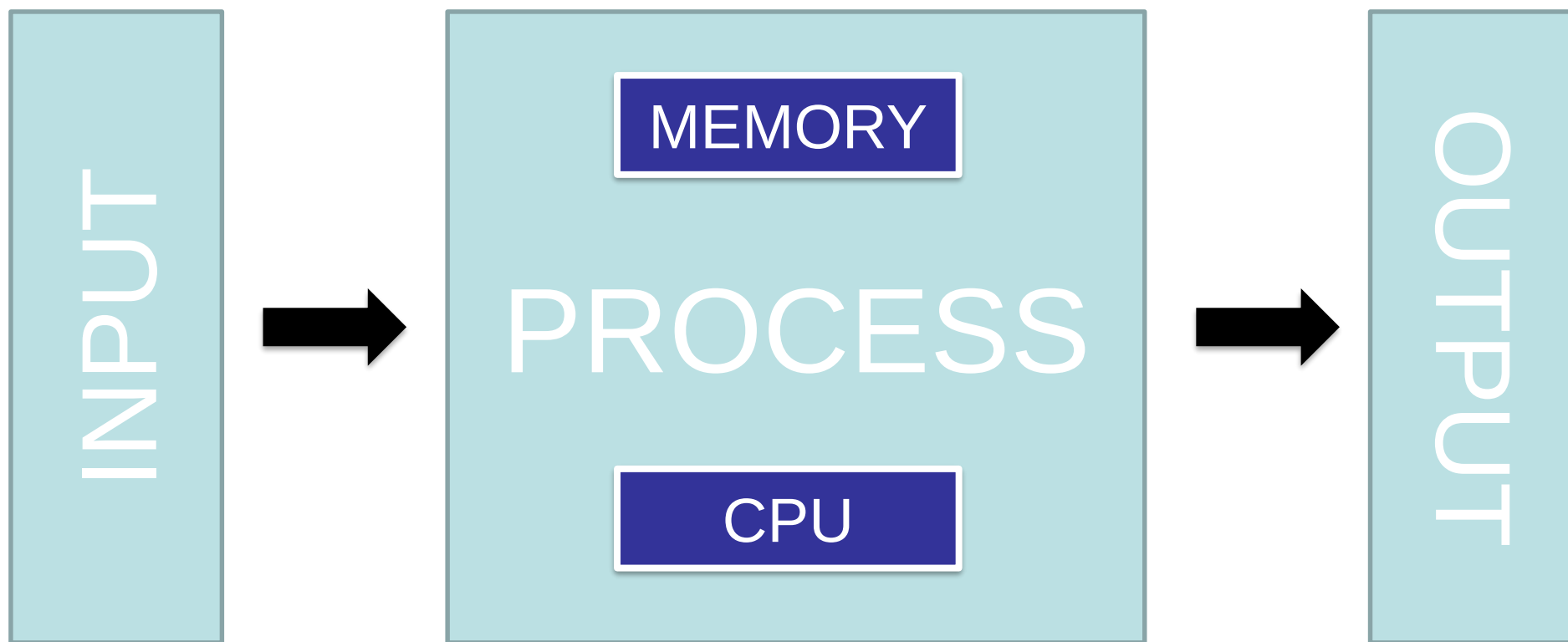


⇒ Mainframe



Máy tính (Computer)

➤ Xử lý thông tin



Một số khái niệm

- Hardware
- Software
- Input Device
- Output Device
- CPU
- Memory
- Disk

Một số khái niệm

- Hardware (phần cứng)

**Tất cả linh kiện điện tử, thiết bị ...
(mainboard, bàn phím, đĩa, mouse ...)**



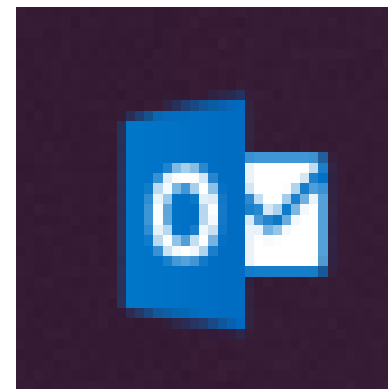
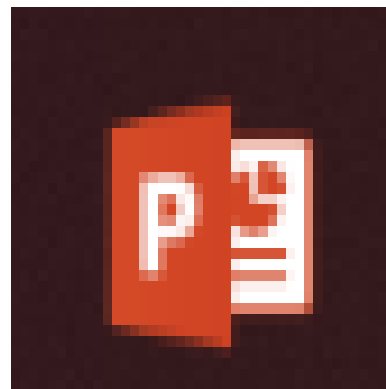
Một số khái niệm

- Softward (phần mềm)
- ❑ Phần mềm Hệ thống :
Hệ điều hành : Windows, Linux, ...
- ❑ Phần mềm ứng dụng :
 - ❖ Word
 - ❖ Excel
 - ❖ Winrar
 - ❖ ...

Một số khái niệm

- Softward (phần mềm ứng dụng)

Microsoft Word, Microsoft Excel, Photoshop, ...



➤ Input Device (Thiết bị nhập)

Các thiết bị *số hóa thông tin bên ngoài* dưới nhiều dạng khác nhau : văn bản, hình ảnh, âm thanh ... đưa vào máy tính để xử lý



Một số khái niệm

➤ Output Device (Thiết bị xuất)

Các thiết bị *biến đổi thông tin số đã được xử lý bên trong máy tính* thành các dạng thông tin bên ngoài :
văn bản, hình ảnh, âm thanh ...



Một số khái niệm

- CPU (Central processing Unit)



Có thể xem như bộ não của máy tính : thực hiện các phép toán số, các lệnh điều khiển, ...

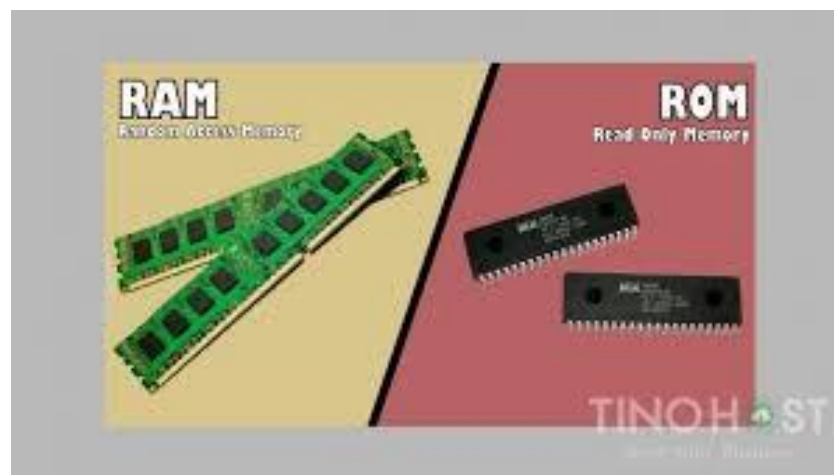
- Tốc độ của CPU được đo bằng Hz, GHz (GigaHertz)



Một số khái niệm

➤ Bộ nhớ (Memory)

Tương tự như con người, trong quá trình tính toán, máy tính cần phải “nhớ” các thông tin trung gian vào trong các linh kiện gọi là Bộ nhớ (Memory)



Một số khái niệm

➤ Có 2 dạng Bộ nhớ (Memory)

↳ **ROM (Read Only Memory)**

- ❖ Bộ nhớ chỉ cho phép đọc, không cho xóa
- ❖ Khi tắt nguồn, thông tin lưu trong Rom vẫn còn
- ❖ Chứa các chương trình quan trọng cần thiết cho máy tính hoạt động
- ❖ Thông tin trong Rom được nhà sản xuất ghi sẵn lúc xuất xưởng



Một số khái niệm

➤ Có 2 dạng Bộ nhớ (Memory)

↳ **RAM (Random Access Memory)**

❖ Có thể đọc, ghi

❖ Khi tắt nguồn, thông tin lưu trong RAM bị xóa

❖ Trong quá trình làm việc, các ứng dụng (word, excel , ..) lưu thông tin vào RAM



Một số khái niệm

➤ Đo thông tin lưu trữ trong Bộ nhớ (Memory)

↳ **Các đơn vị đo**

- ❖ **Byte (1 byte hoặc 2 byte tương đương với 1 chữ)**
- ❖ **1 KB (Kilobytes) = 1024 bytes**
- ❖ **1 MB (Megabytes) = 1024 KBs**
- ❖ **1 GB (Gigabytes) = 1024 MBs**
- ❖ **1 TB (Tetrabytes) = 1024 GBs**

Một số khái niệm

- Các loại Đĩa (Bộ nhớ ngoài)
 - ↳ Lưu trữ thông tin trong thời gian dài
 - ↳ Tùy theo công nghệ, có các loại
 - ❖ Đĩa cứng (harddisk)
 - Gắn cố định trên Mainboard
 - ❖ Đĩa CD, DVD
 - ❖ Thẻ nhớ
 - ❖ USB
 - ❖ ...





Hệ Điều hành ?

➤ Vấn đề

⇒ Con người dùng ngôn ngữ tự nhiên :

Bạn có khỏe không ?

How are you ?

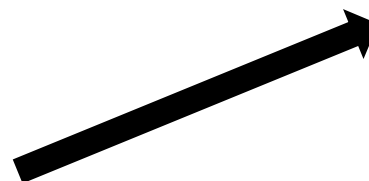
⇒ Máy tính dùng ngôn ngữ số :

1010010110100101010.....

Hệ Điều hành ?



How are
you ?

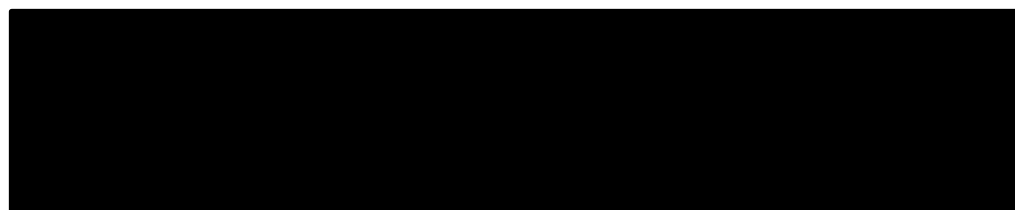
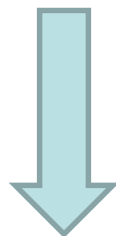


???



Cần có **các chương trình** làm nhiệm vụ “**dịch**”
các yêu cầu của User sang mã máy và **điều
khiển**

Máy tính thực hiện các yêu cầu này



Hệ Điều hành ?



How are
you ?

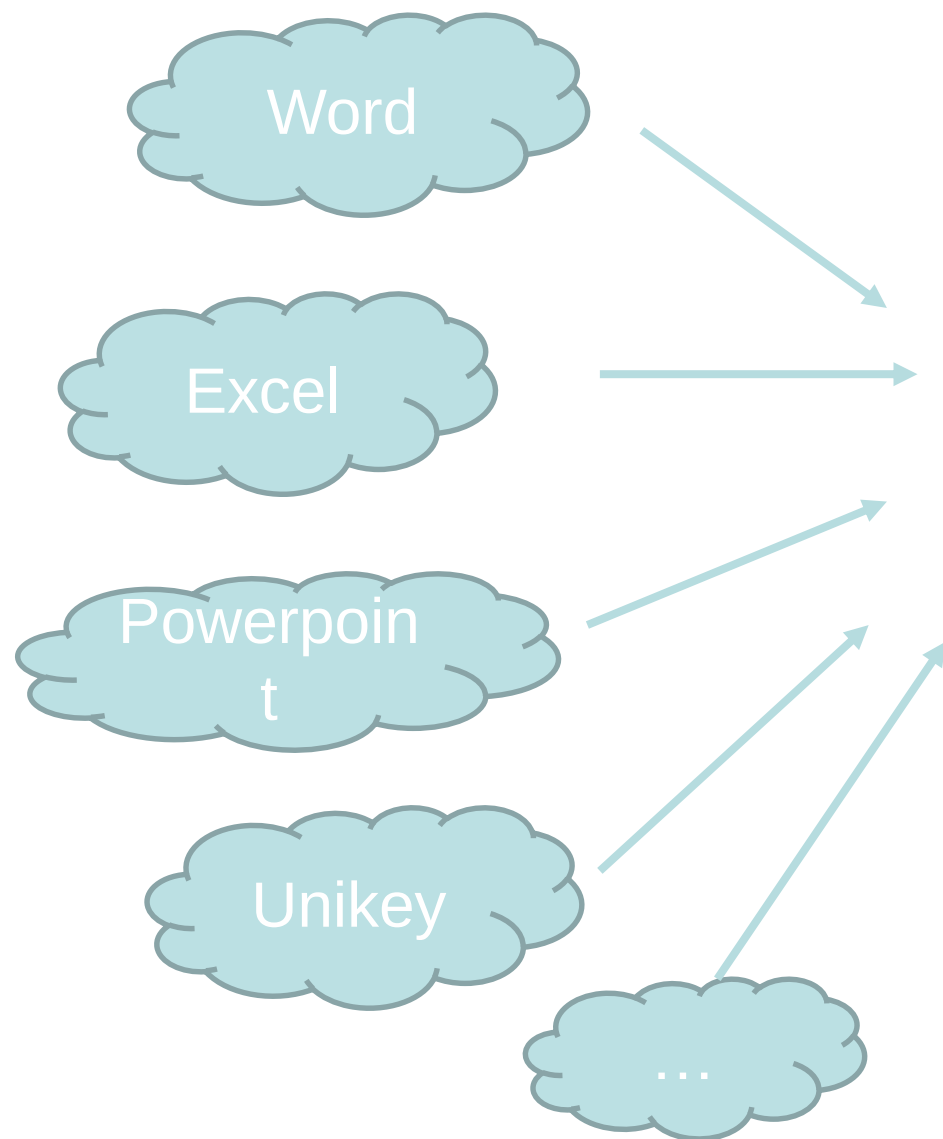


10010101

...



Hệ Điều hành ?



10010101

...

Hệ Điều hành ?

- Là một Hệ thống Phần mềm có các chức năng
 - ☐ Quản lý, điều khiển các thiết bị phần cứng
 - ☐ Quản lý Bộ nhớ
 - ☐ Tạo môi trường cho User và Các ứng dụng có thể giao tiếp và thực hiện các công việc

- Mỗi máy tính đều phải có 1 **Hệ điều hành được cài đặt**

Hệ Điều hành ?

- Có nhiều loại Hệ điều hành
 - ☐ Hệ điều hành Windows
 - ☐ Hệ điều hành Linux
 - ☐ Hệ điều hành Android
 - ☐ ...
- Mỗi Hệ điều hành có nhiều phiên bản (version) khác nhau :
 - ☐ Windows 7
 - ☐ Windows 8
 - ☐ Windows 10

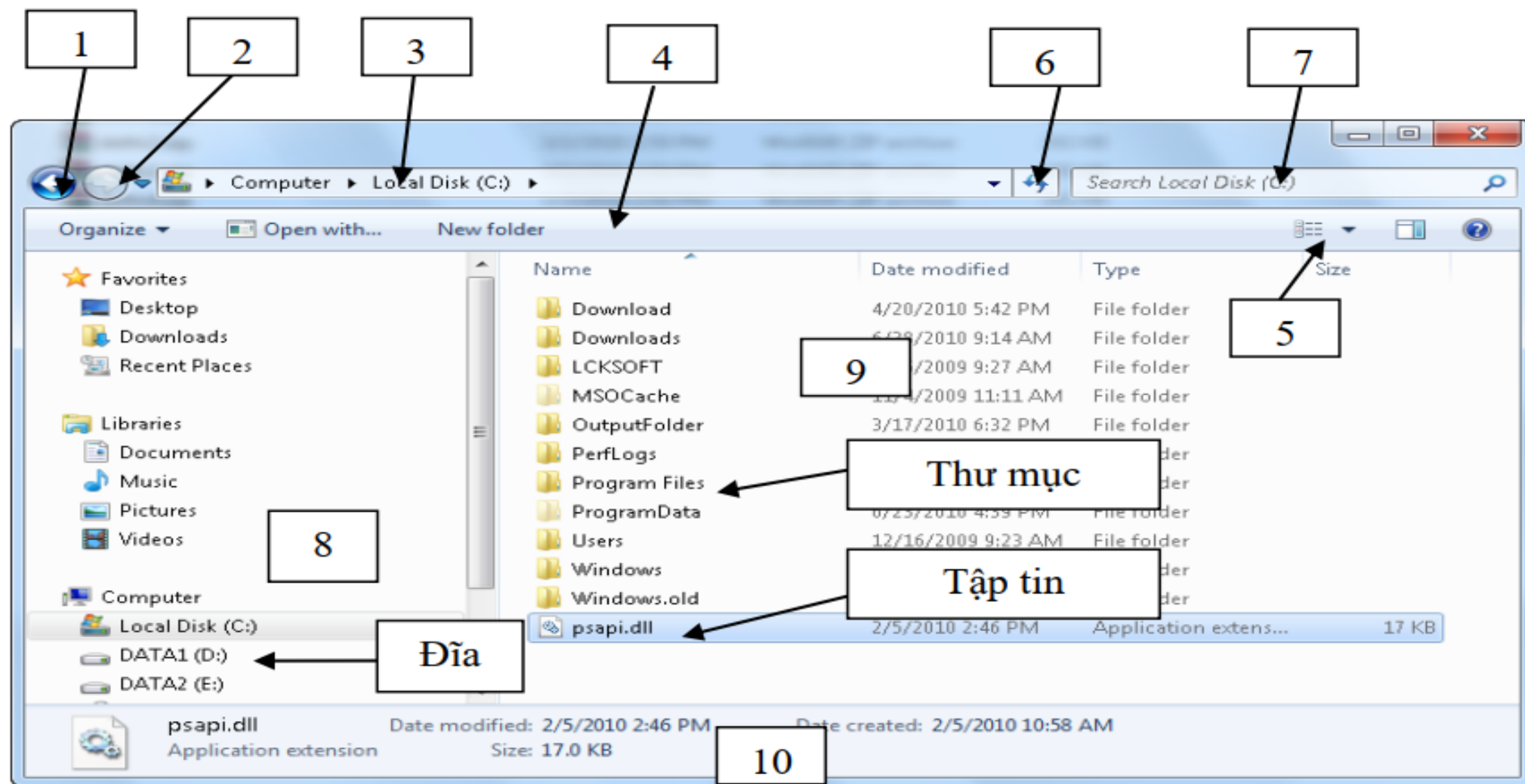
Ứng dụng quản lý Đĩa / Tập tin / Thư mục

2.2.1.1. Khởi động Windows Explorer

- **Cách 1:** Nhấn tổ hợp phím **Windows Logo** (phím có hình cửa sổ ) + **E**.
- **Cách 2:** Nhấp phải chuột vào nút **Start** và chọn **Open Windows Explorer**.
- **Cách 3:** Nhấp đúp chuột lên biểu tượng **My Computer** ở màn hình **Desktop**.
- **Cách 4:** Nhấp phải chuột lên biểu tượng **My Computer** ở màn hình **Desktop** và chọn **Open**.
- **Cách 5:** Nhấp **Start** → **All Programs** → **Accessories** → **Windows Explorer**.

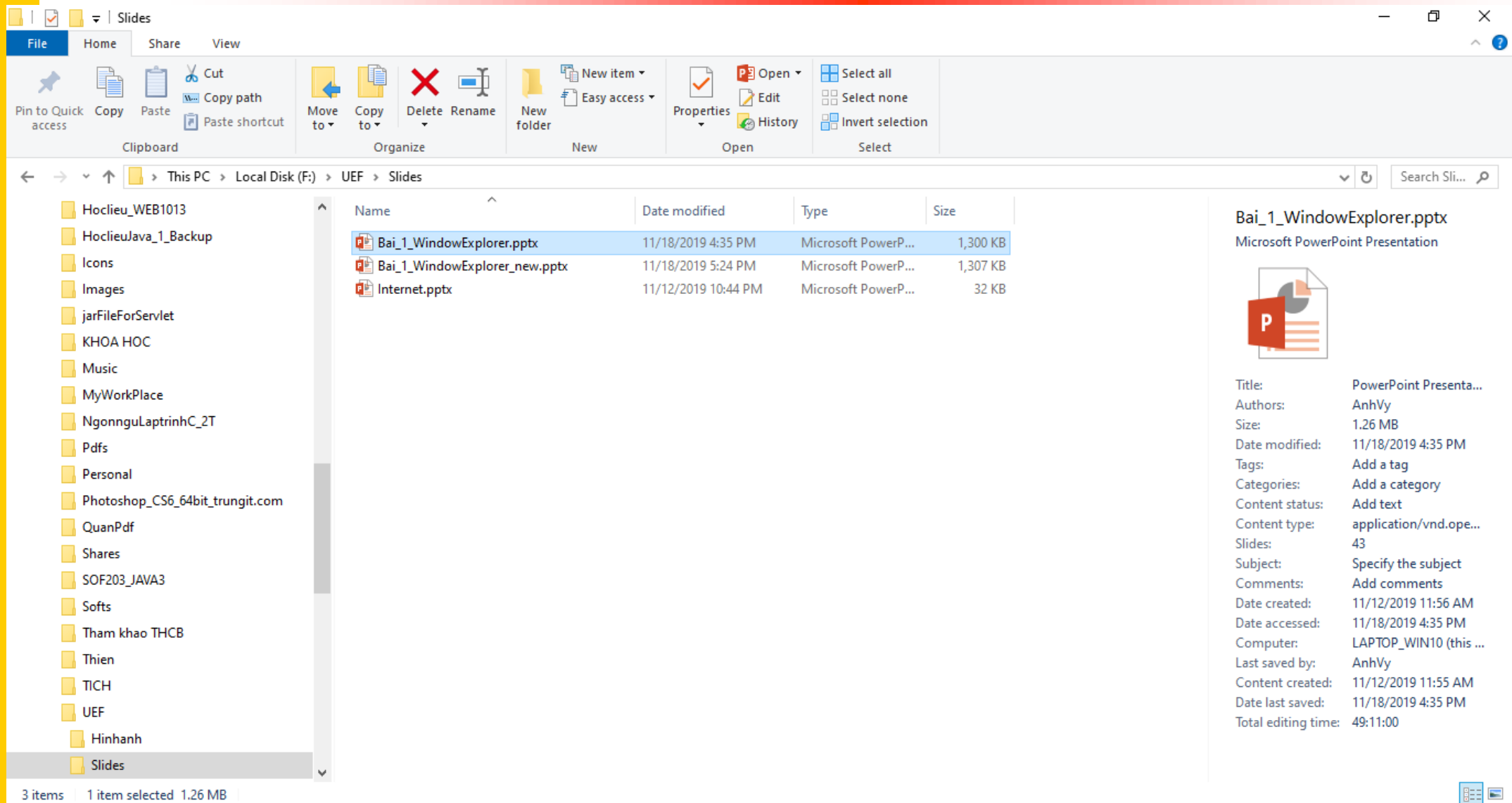
..

2.2.1.2. Cửa sổ Windows Explorer



Hình 2.2: Cửa sổ Windows Explorer của Windows 7

File Explorer (Windows 10)



File Explorer (Windows 10) window showing the 'Slides' folder.

The ribbon includes tabs: File, Home, Share, View.

The address bar shows the path: This PC > Local Disk (F:) > UEF > Slides.

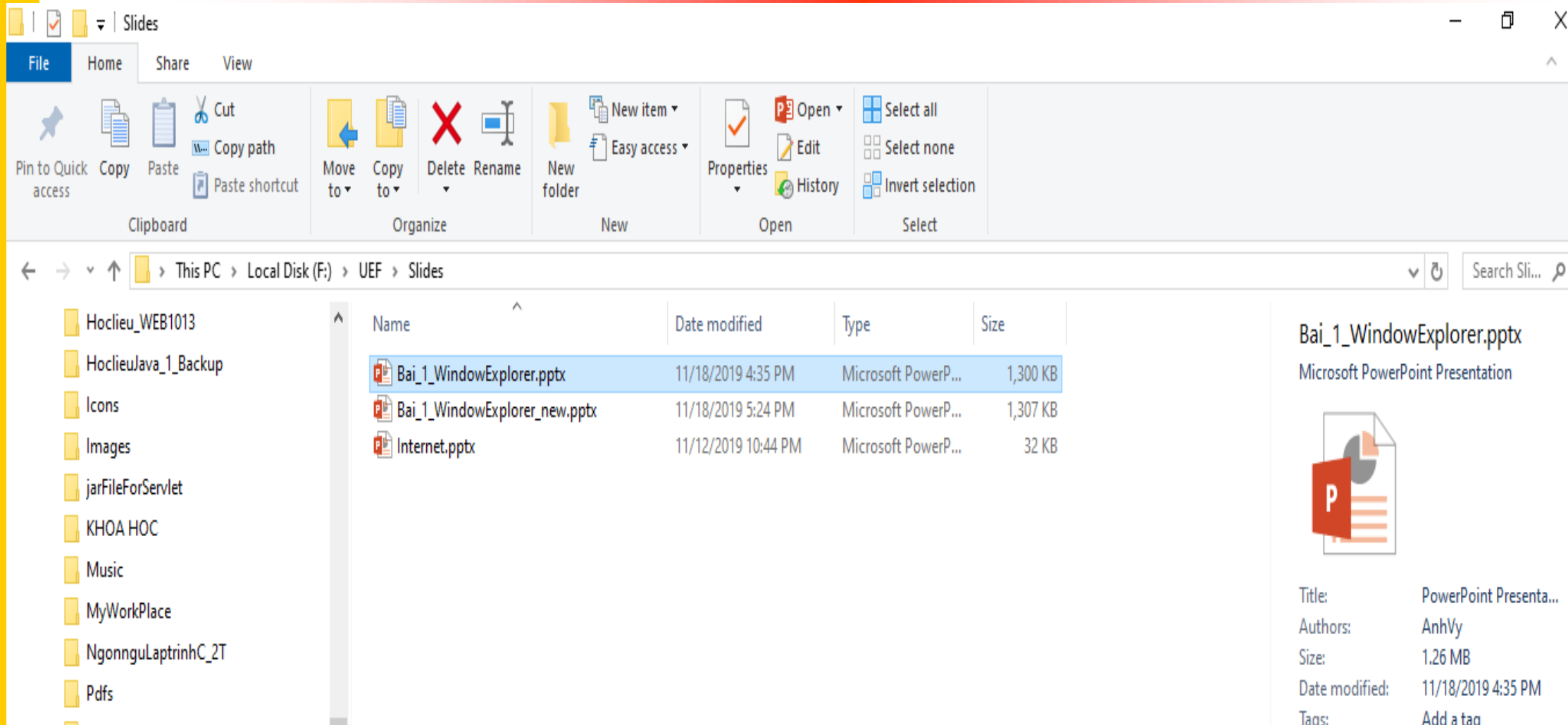
The file list shows the following files:

Name	Date modified	Type	Size
Bai_1_WindowExplorer.pptx	11/18/2019 4:35 PM	Microsoft PowerP...	1,300 KB
Bai_1_WindowExplorer_new.pptx	11/18/2019 5:24 PM	Microsoft PowerP...	1,307 KB
Internet.pptx	11/12/2019 10:44 PM	Microsoft PowerP...	32 KB

The right pane shows details for the selected file, Bai_1_WindowExplorer.pptx:

- Title: PowerPoint Presenta...
- Authors: AnhVy
- Size: 1.26 MB
- Date modified: 11/18/2019 4:35 PM
- Tags: Add a tag
- Categories: Add a category
- Content status: Add text
- Content type: application/vnd.ope...
- Slides: 43
- Subject: Specify the subject
- Comments: Add comments
- Date created: 11/12/2019 11:56 AM
- Date accessed: 11/18/2019 4:35 PM
- Computer: LAPTOP_WIN10 (this ...
- Last saved by: AnhVy
- Content created: 11/12/2019 11:55 AM
- Date last saved: 11/18/2019 4:35 PM
- Total editing time: 49:11:00

File Explorer (Windows 10)



The screenshot shows the Windows 10 File Explorer interface. The address bar indicates the current location is **This PC > Local Disk (F:) > UEF > Slides**. The left sidebar shows a list of folders, including **Hoclieu_WEB1013**, **HoclieuJava_1_Backup**, **Icons**, **Images**, **jarFileForServlet**, **KHOA HOC**, **Music**, **MyWorkPlace**, **NgonnguLaptrinhC_2T**, and **Pdfs**.

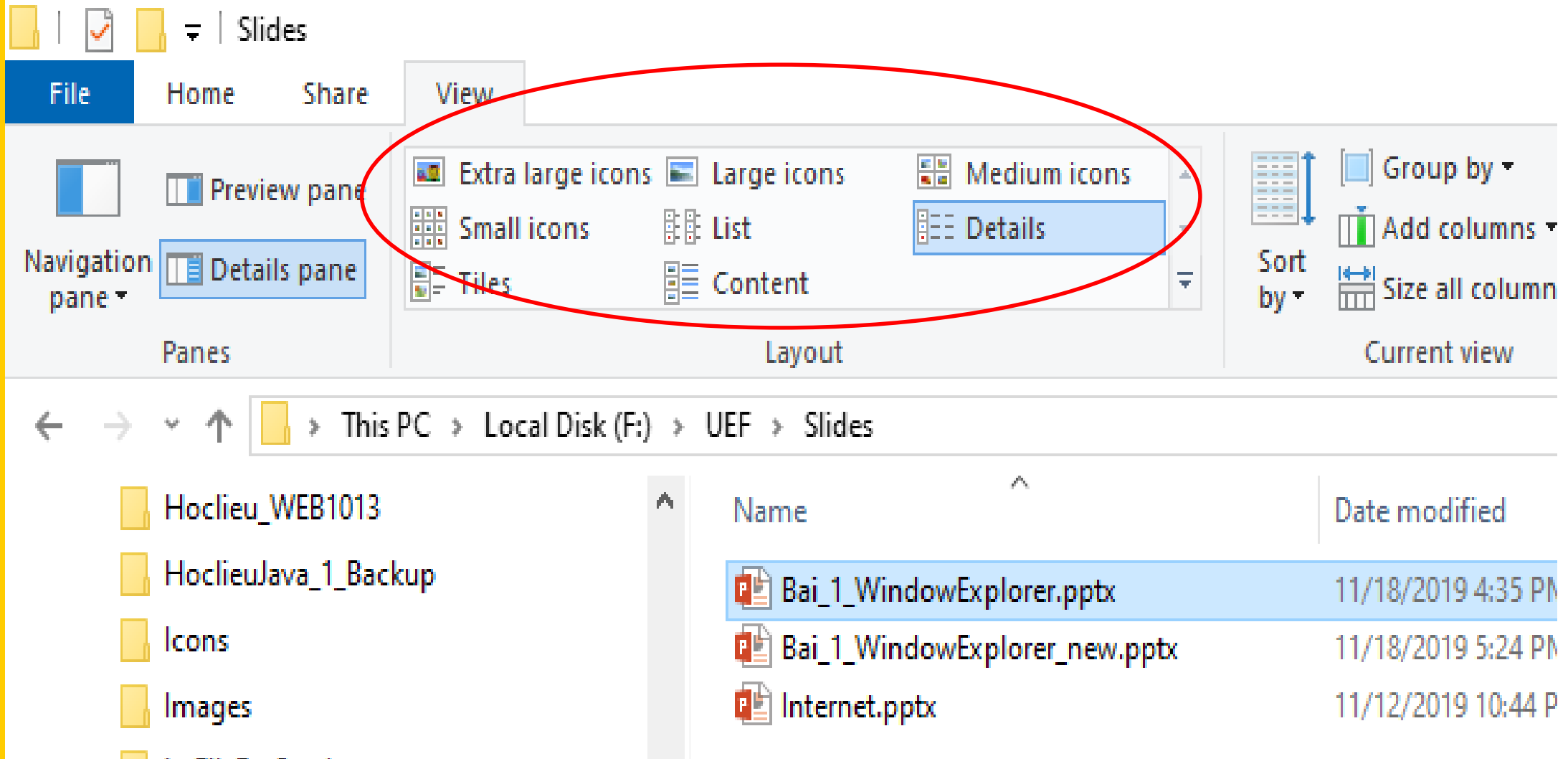
The main pane displays a table of files in the **Slides** folder:

Name	Date modified	Type	Size
 Bai_1_WindowExplorer.pptx	11/18/2019 4:35 PM	Microsoft PowerP...	1,300 KB
 Bai_1_WindowExplorer_new.pptx	11/18/2019 5:24 PM	Microsoft PowerP...	1,307 KB
 Internet.pptx	11/12/2019 10:44 PM	Microsoft PowerP...	32 KB

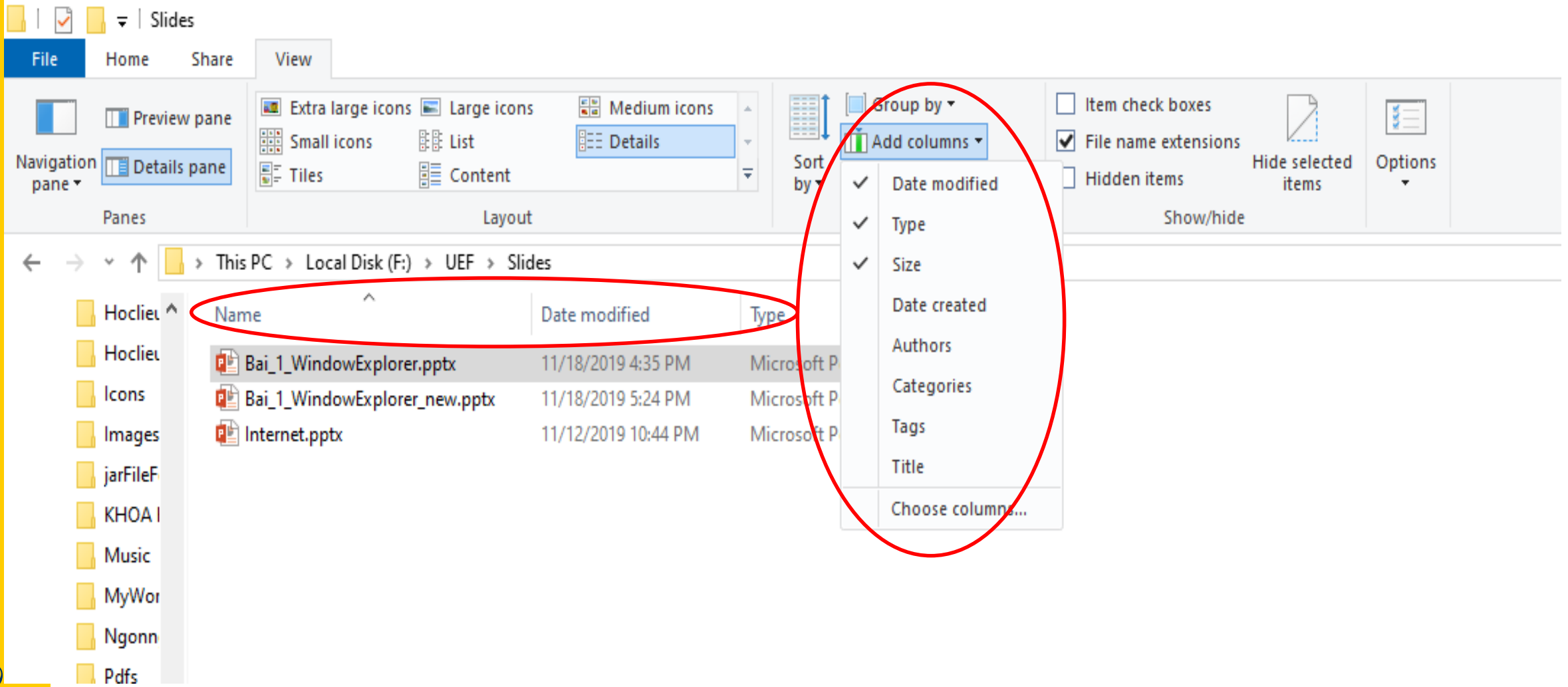
The right sidebar shows details for the selected file **Bai_1_WindowExplorer.pptx**, identified as a **Microsoft PowerPoint Presentation**. It includes a thumbnail icon and the following metadata:

- Title: PowerPoint Presenta...
- Authors: AnhVy
- Size: 1.26 MB
- Date modified: 11/18/2019 4:35 PM
- Taas: Add a taas

Window Explorer : View



Window Explorer : View



The screenshot shows the Windows Explorer interface with the 'View' tab selected. The 'Add columns' menu is open, showing a list of columns that can be added to the file list. The columns listed are: Date modified, Type, Size, Date created, Authors, Categories, Tags, and Title. The 'Add columns' button is circled in red, and the 'Add columns' menu is also circled in red. The file list shows three files: Bai_1_WindowExplorer.pptx, Bai_1_WindowExplorer_new.pptx, and Internet.pptx. The columns 'Name', 'Date modified', and 'Type' are highlighted in the file list header.

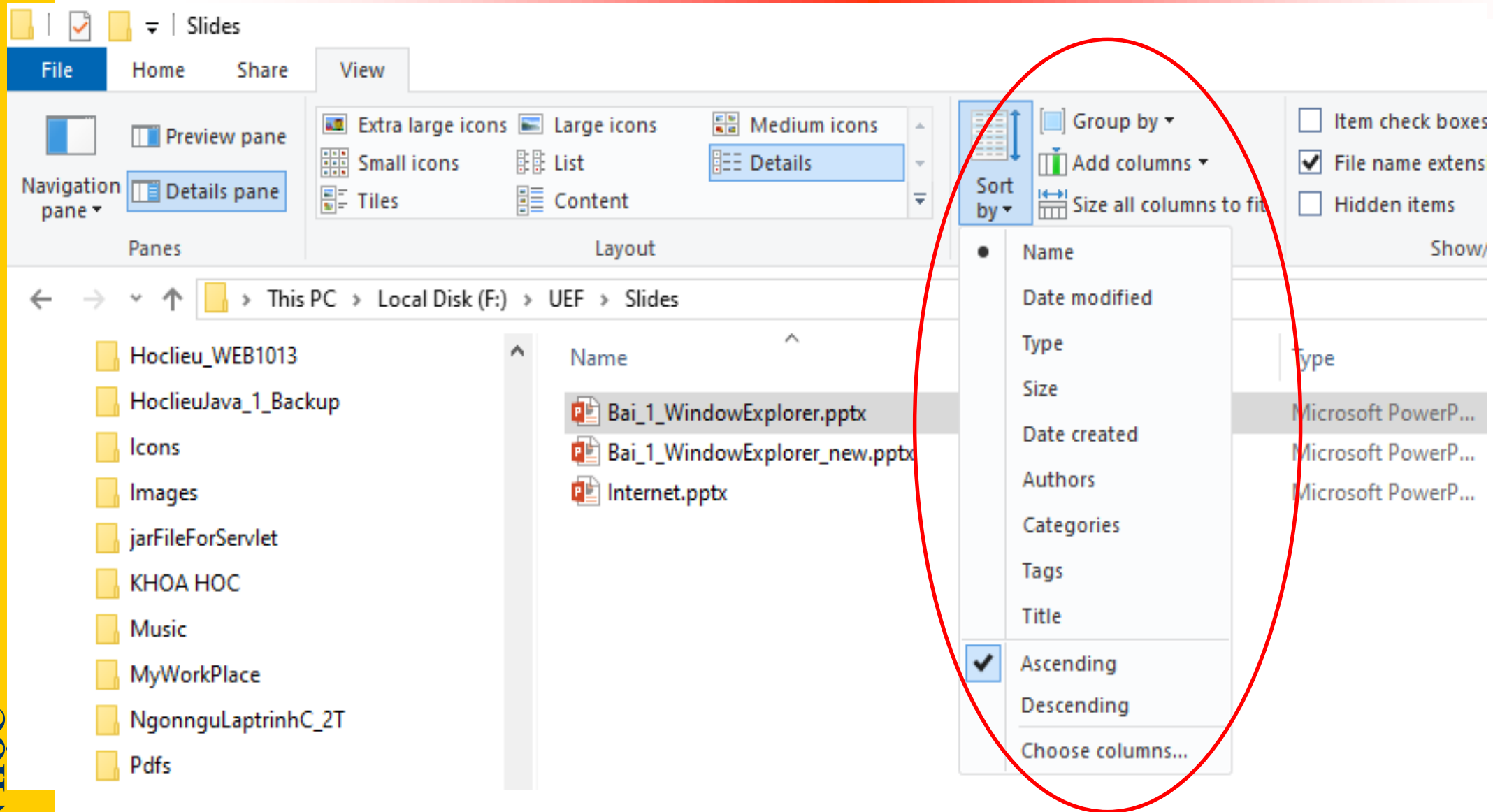
File Explorer View Options:

- Panes:** Navigation pane, Preview pane, Details pane
- Layout:** Extra large icons, Large icons, Medium icons, Small icons, List, Tiles, Content, Details
- Sort by:** Group by, Add columns
- Show/hide:** Item check boxes, File name extensions, Hidden items, Hide selected items
- Options:** Show/hide, Options

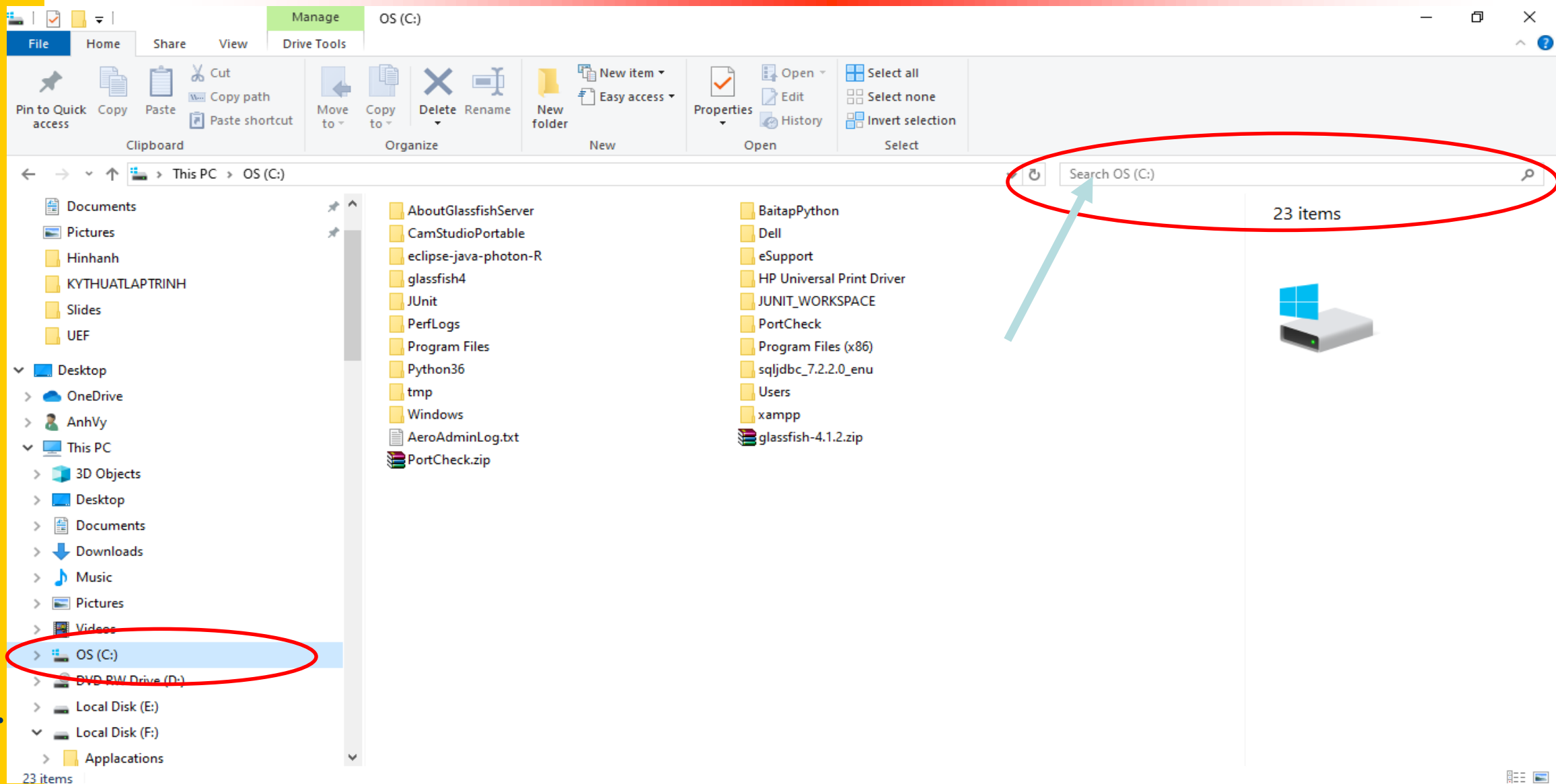
File List:

Name	Date modified	Type
Bai_1_WindowExplorer.pptx	11/18/2019 4:35 PM	Microsoft P
Bai_1_WindowExplorer_new.pptx	11/18/2019 5:24 PM	Microsoft P
Internet.pptx	11/12/2019 10:44 PM	Microsoft P

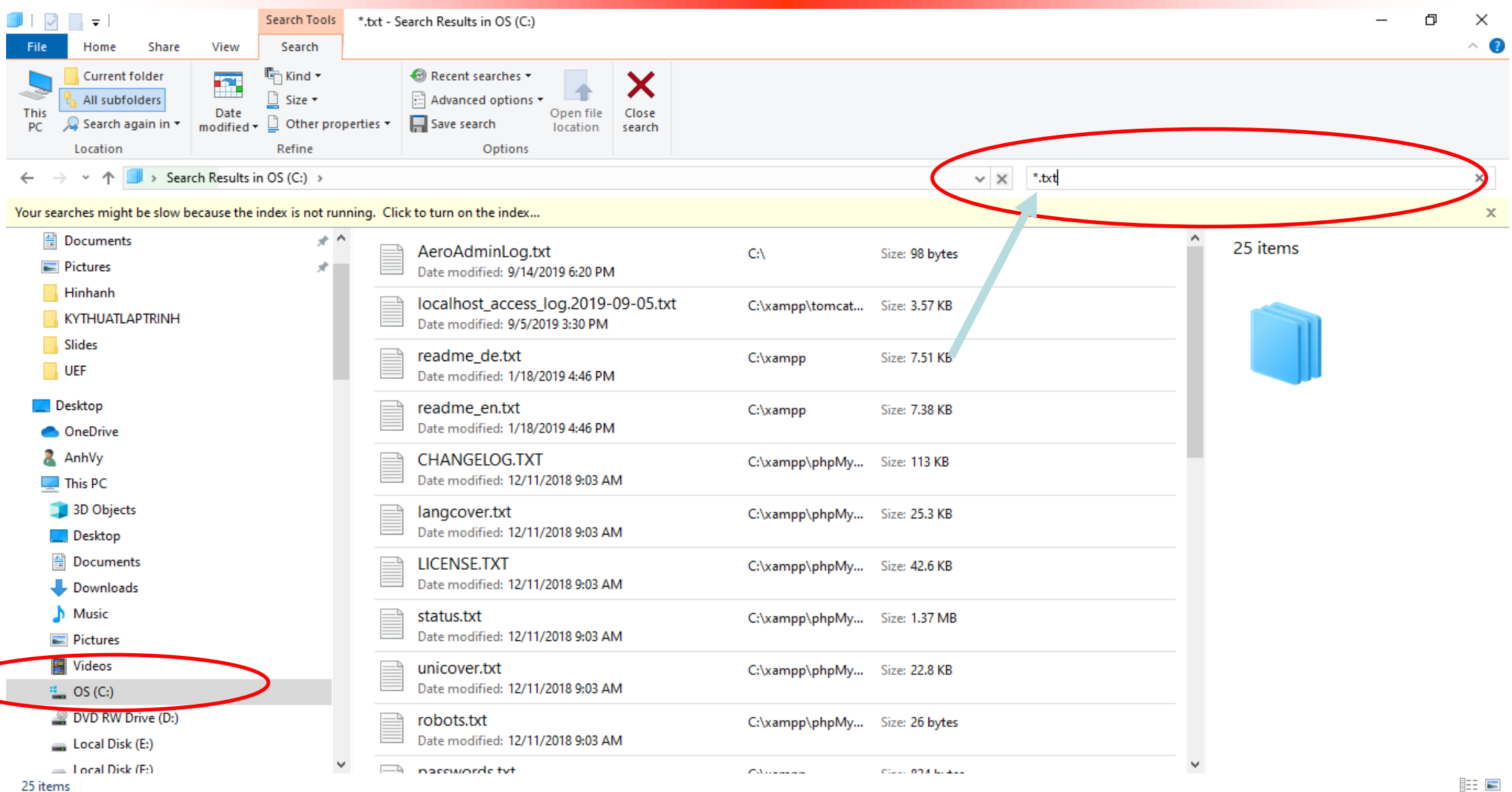
Window Explorer : Sort



Window Explorer : Search



Window Explorer : Search



Search Tools *.txt - Search Results in OS (C:)

File Home Share View Search

Current folder All subfolders This PC Search again in Location

Kind Size Other properties Date modified Refine

Recent searches Advanced options Save search Open file location Close search Options

Search Results in OS (C:)

Your searches might be slow because the index is not running. Click to turn on the index...

Documents Pictures HinhAnh KYTHUATLAPTRINH Slides UEF Desktop OneDrive AnhVy This PC 3D Objects Desktop Documents Downloads Music Pictures Videos OS (C:) DVD RW Drive (D:) Local Disk (E:) Local Disk (F:)

25 items

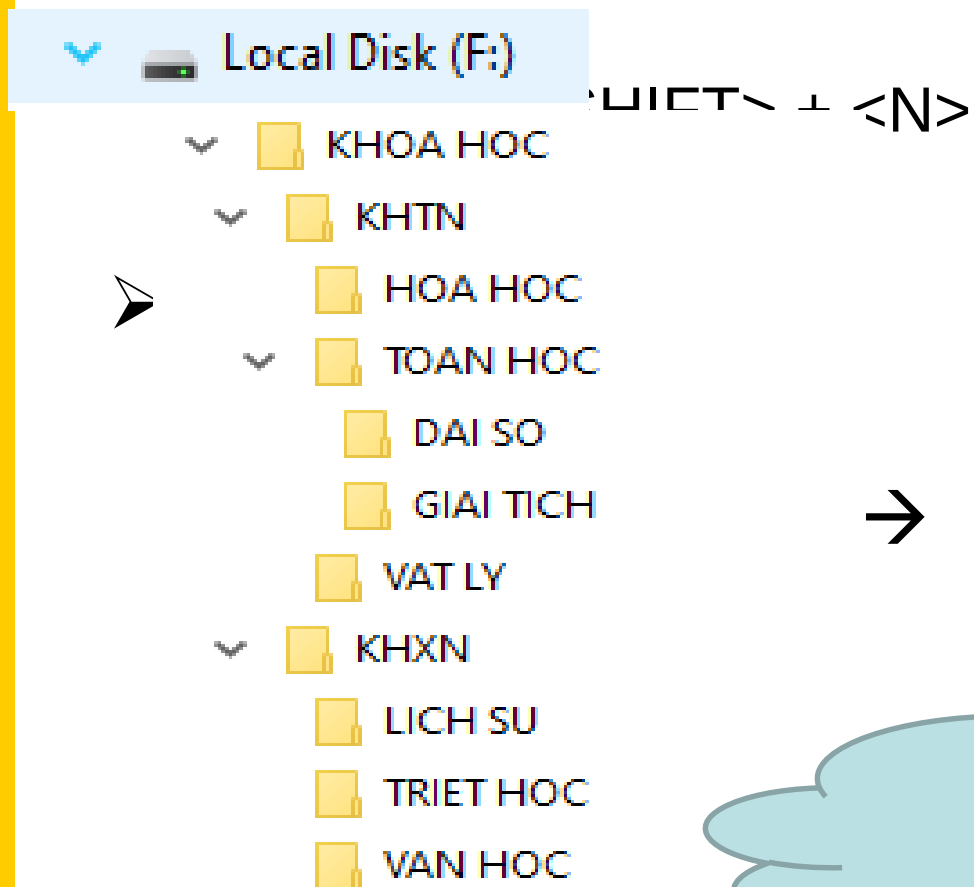
Name	Location	Size
AeroAdminLog.txt	C:\	Size: 98 bytes
localhost_access_log.2019-09-05.txt	C:\xampp\tomcat...	Size: 3.57 KB
readme_de.txt	C:\xampp	Size: 7.51 KB
readme_en.txt	C:\xampp	Size: 7.38 KB
CHANGELOG.TXT	C:\xampp\phpMy...	Size: 113 KB
langcover.txt	C:\xampp\phpMy...	Size: 25.3 KB
LICENSE.TXT	C:\xampp\phpMy...	Size: 42.6 KB
status.txt	C:\xampp\phpMy...	Size: 1.37 MB
unicover.txt	C:\xampp\phpMy...	Size: 22.8 KB
robots.txt	C:\xampp\phpMy...	Size: 26 bytes
passwords.txt	C:\xampp	Size: 224 bytes

25 items

Window Explorer : Folder



➤ Cách 1 :



! Mỗi lần chỉ tạo
được 1 Folder

Window Explorer : File

- File (tập tin) là **đối tượng chứa nội dung thông tin** được tạo từ 1 **ứng dụng** cụ thể :

Notepad Soạn thảo văn bản

Mspaint Vẽ

Winword Soạn thảo văn bản

Excel Bảng tính

...

Window Explorer : File

- Mỗi File được đặt 1 tên (File name)

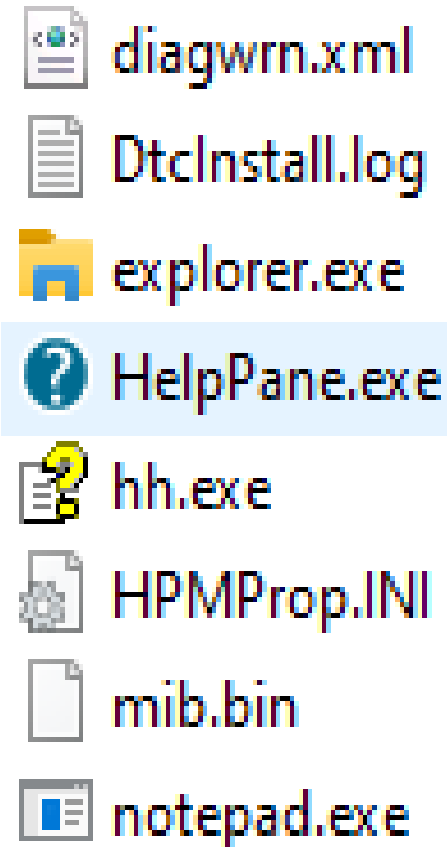
Cú pháp :

<tên file>.<kiểu>

- <kiểu file> (file type) do ứng dụng tự tạo. User chỉ đặt tên File

notepad.exe

baitho.txt

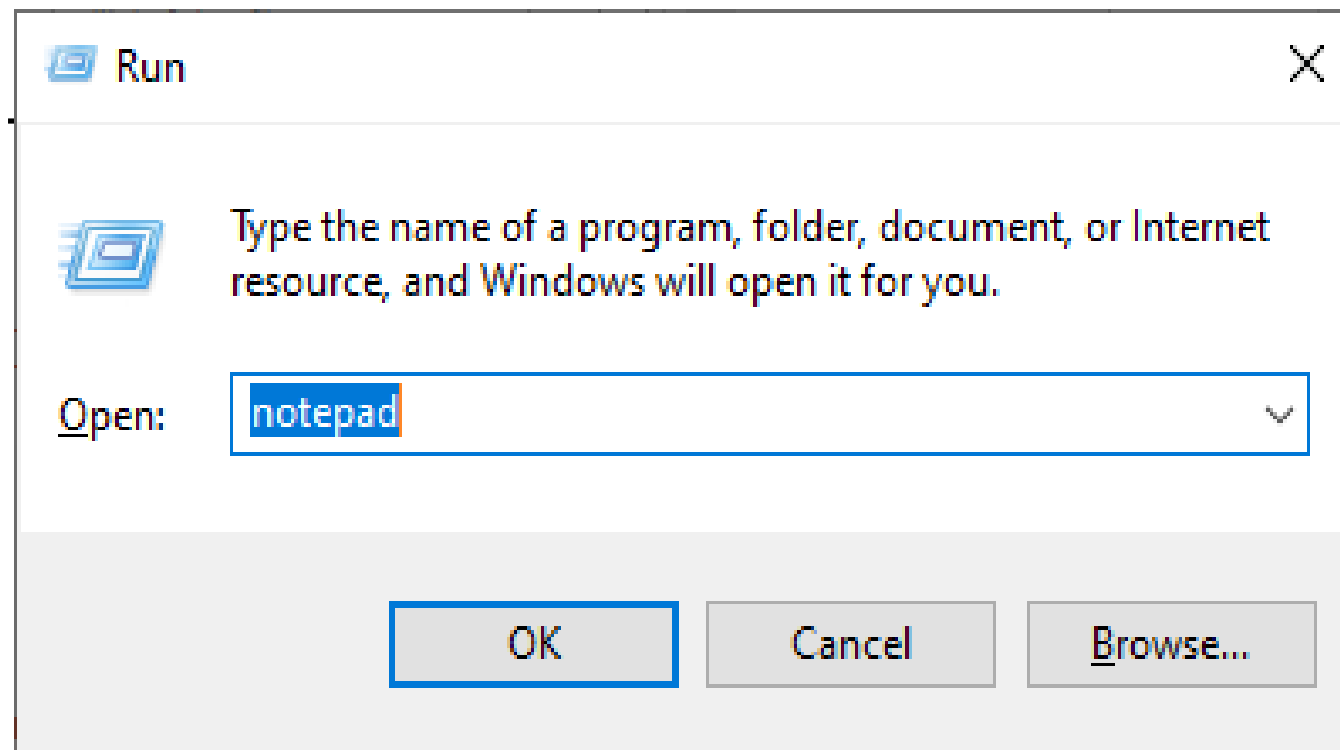


Tạo file với Ứng dụng Notepad (.txt)

➤ Khởi động Notepad :

<Windows>

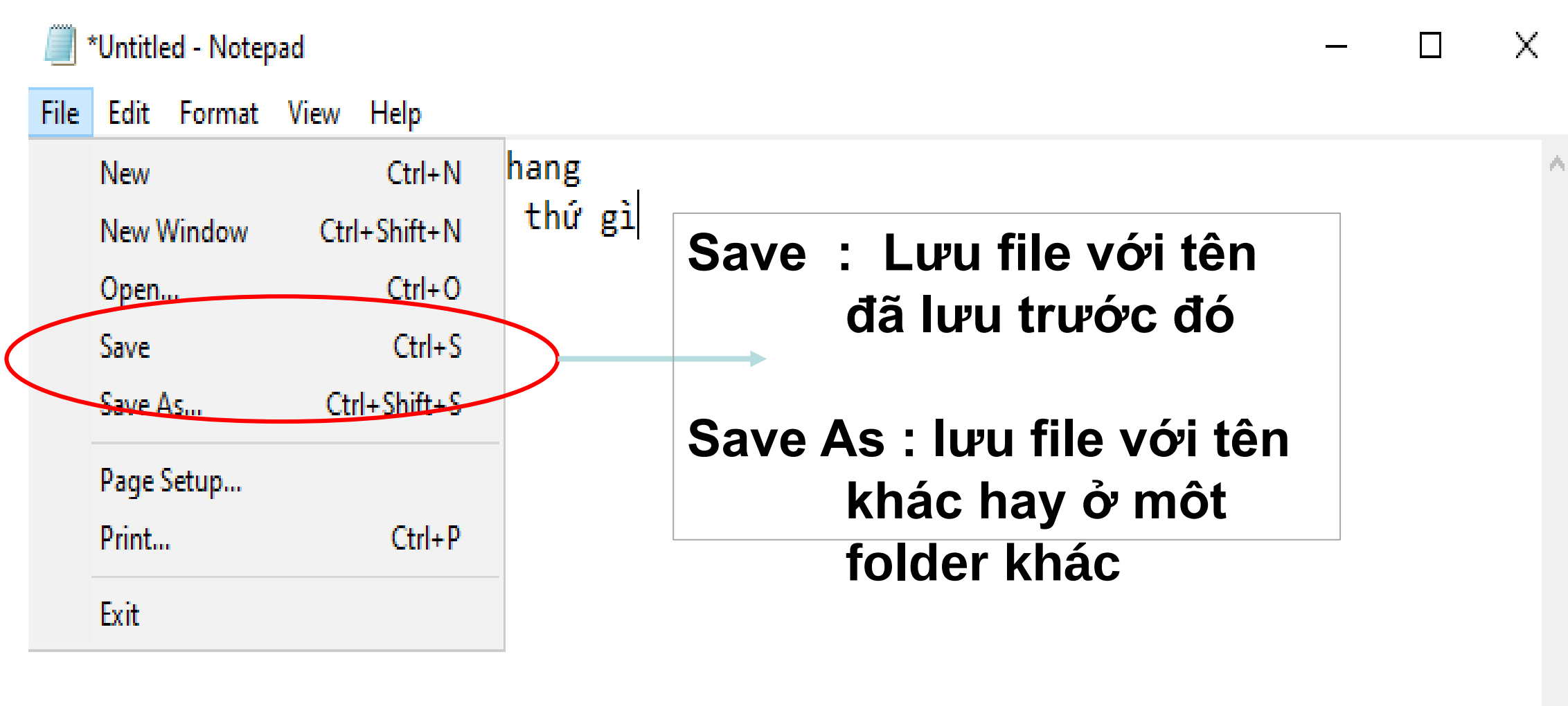
gõ **notepad**



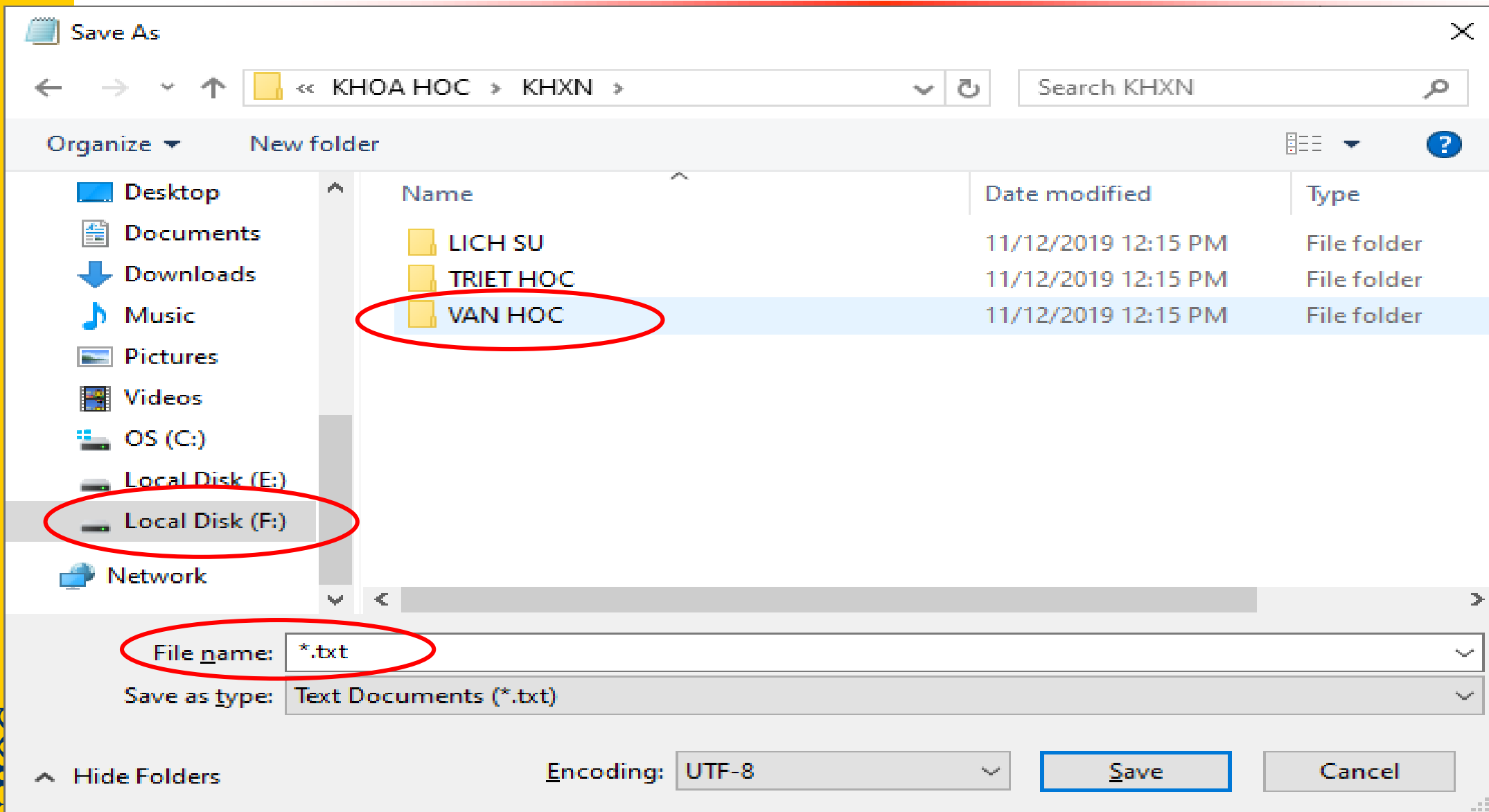
Ứng dụng Notepad



Ứng dụng Notepad : thao tác với file



Ứng dụng Notepad : thao tác với file

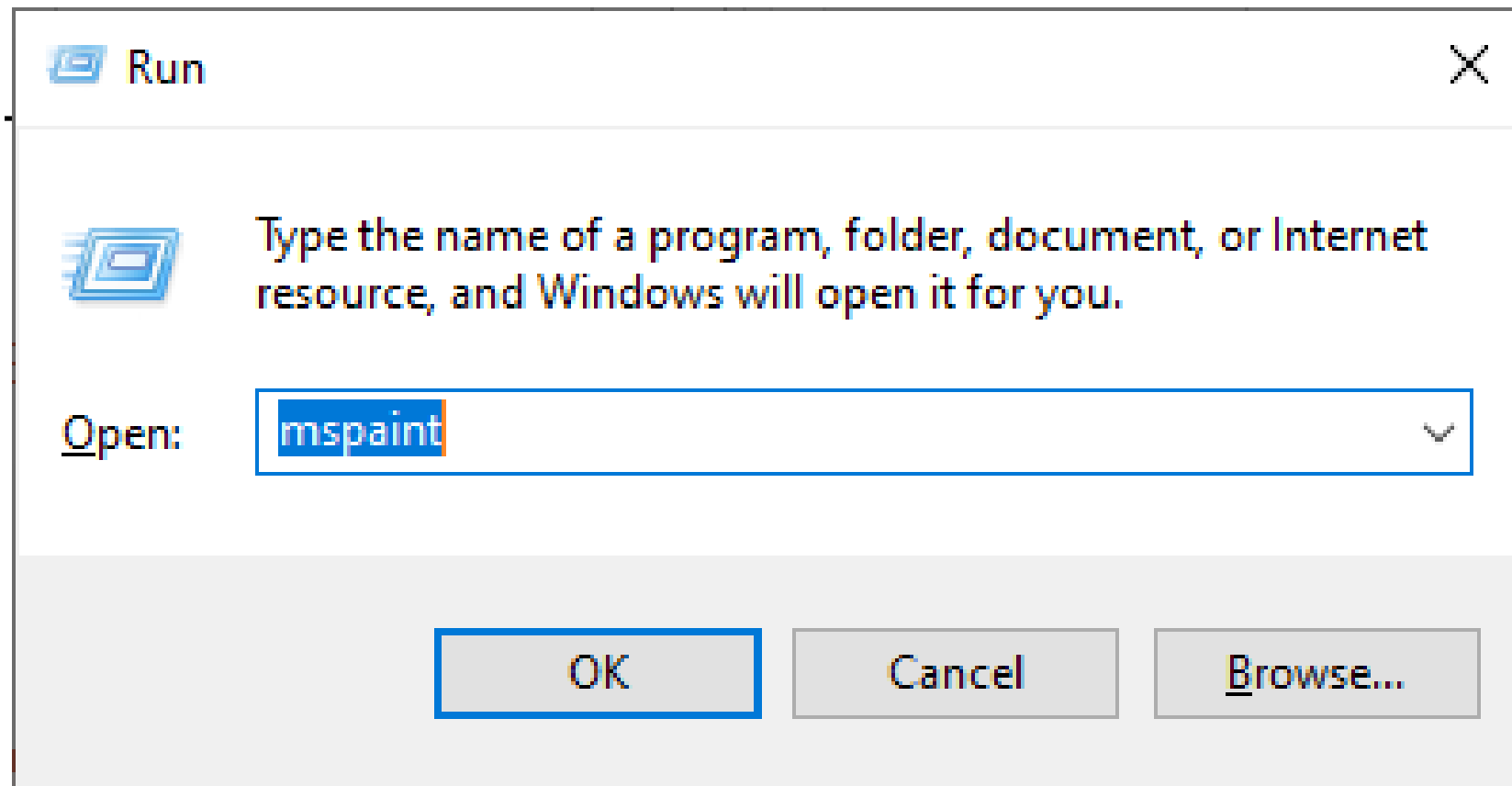


Tạo file với Ứng dụng Paint

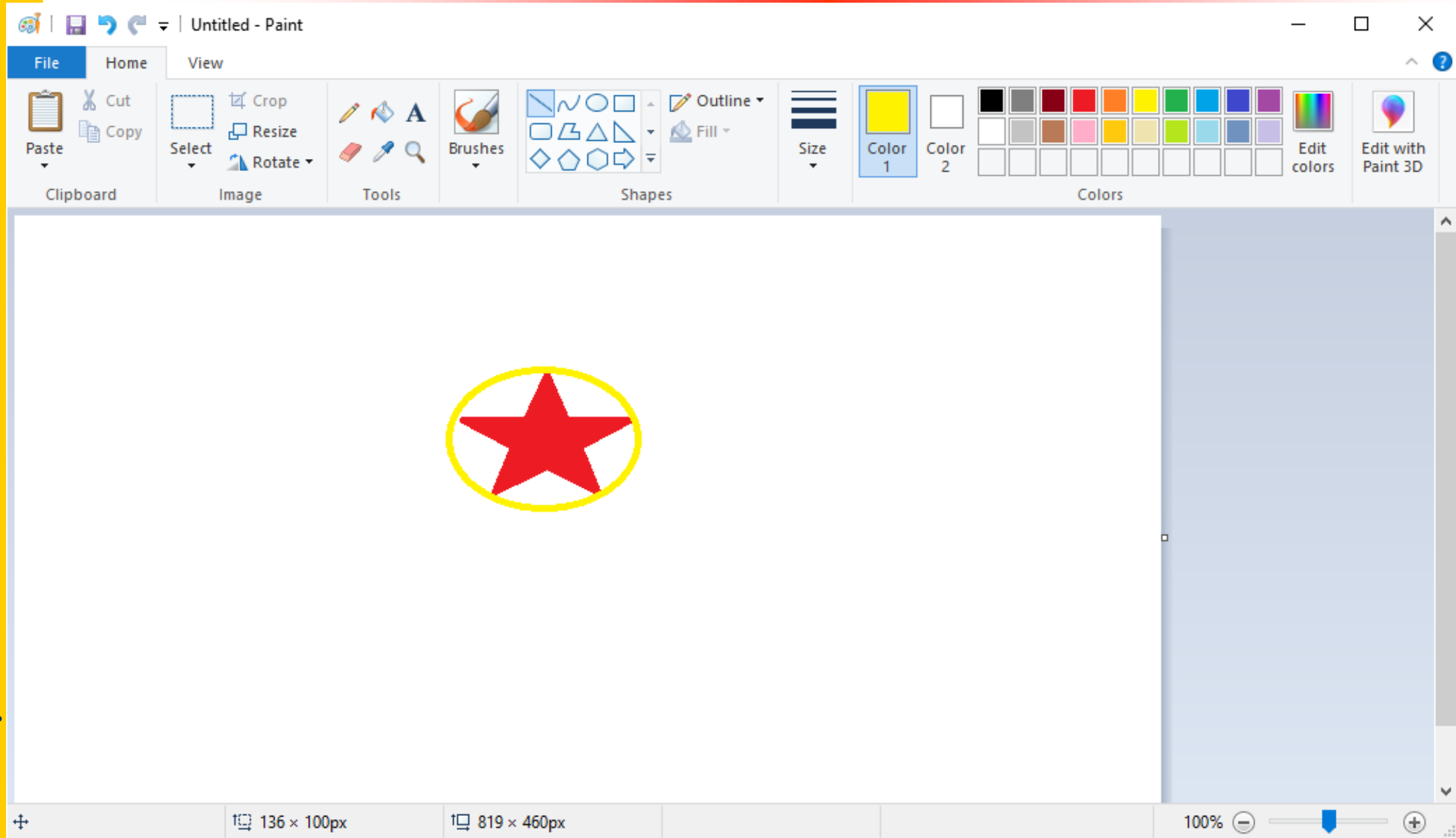
➤ Khởi động Paint:

<Windows>

gõ **mspaint**



Tạo file với Ứng dụng Paint (.gif, .bmp, ...)



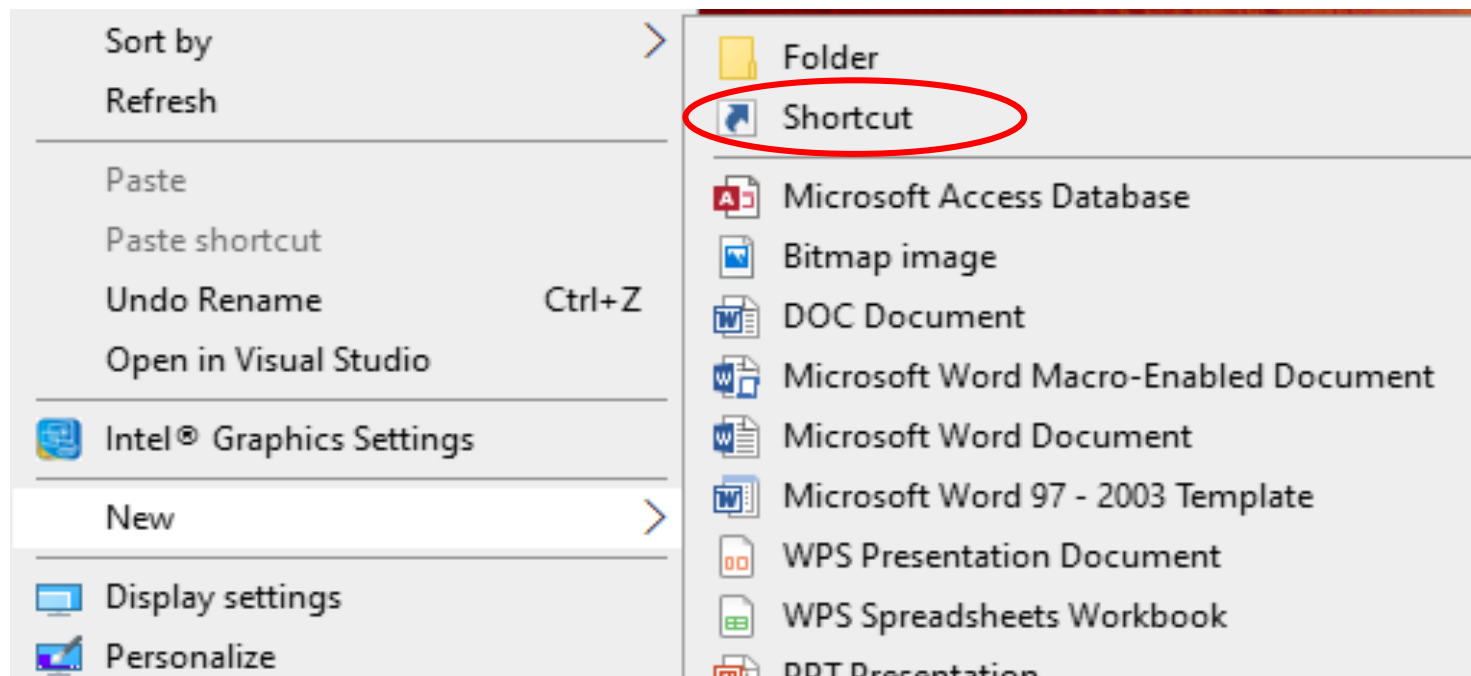
Shortcut ?

- Là đối tượng lưu địa chỉ của 1 đối tượng khác



➤ Tạo Shortcut :

- ❑ Cách 1 : nhấp phải ở Desktop → new → shortcut → *gõ địa chỉ và tên file chính xác* → next → gõ tên shortcut



Shortcut

➤ Tạo Shortcut :

- ❑ Cách 1 : nhấp phải ở Desktop → new → shortcut → *gõ địa chỉ và tên file chính xác* → next → gõ tên shortcut

Type the location of the item:

"C:\Program Files\Microsoft Office\Office15\EXCEL.EXE"

Browse...

Click Next to continue.

Next

Cancel

Shortcut

➤ Tạo Shortcut :

- ❑ Cách 1 : nhấp phải ở Desktop → new → shortcut → *gõ địa chỉ và tên file chính xác* → next → gõ tên shortcut

Type a name for this shortcut:

BANGTINH|

Click Finish to create the shortcut.



Shortcut

- Tạo Shortcut :
 - ❑ Cách 2 : nhấp phải ở tên file cần tạo shortcut → send to → desktop
→ **đổi tên shortcut nếu cần**

Type a name for this shortcut:

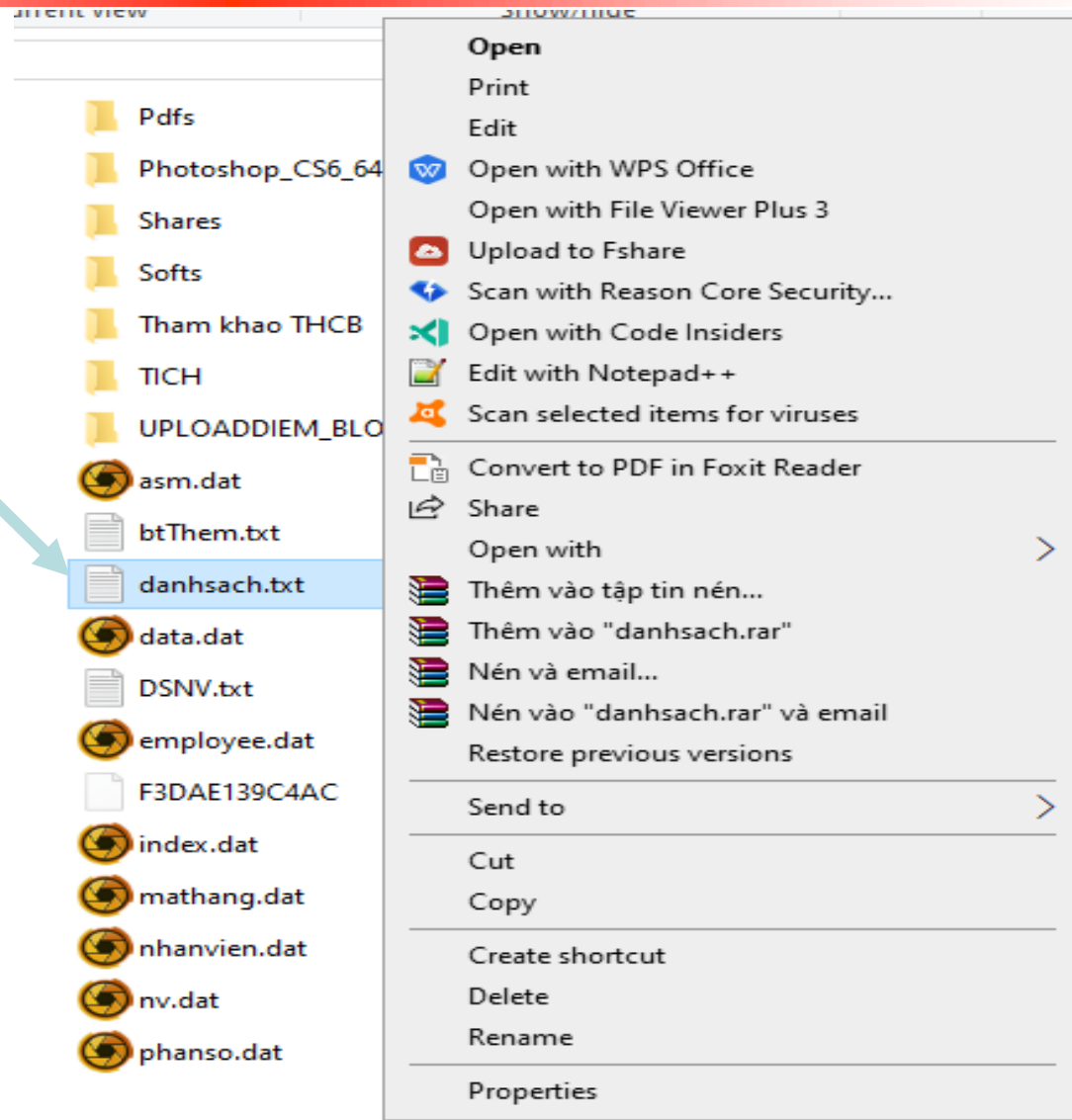
BANGTINH|

Click Finish to create the shortcut.

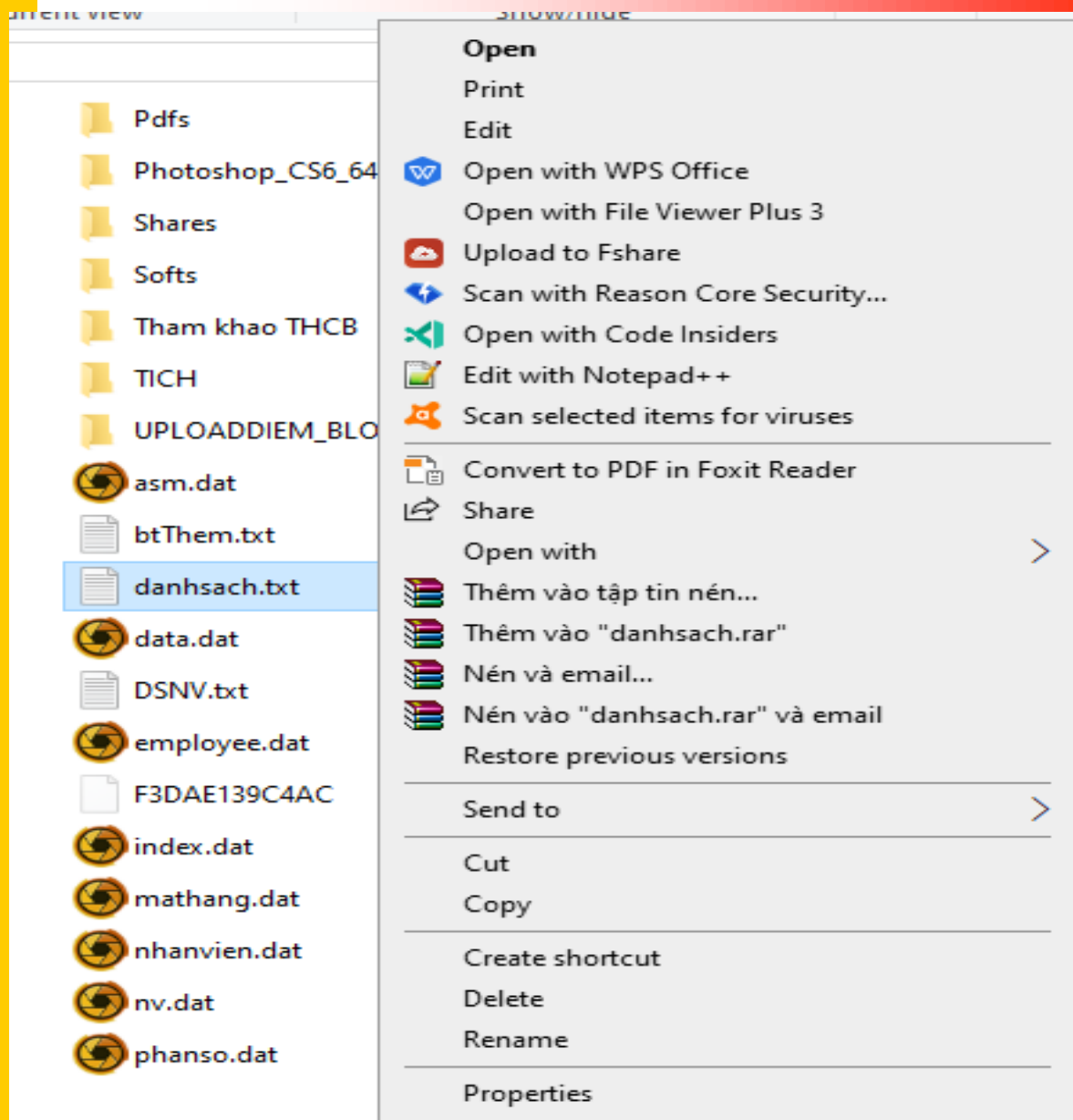


Các thao tác với File/Folder

➤ Click phải ở File /Folder



Các thao tác với File/Folder



Open : mở file

Cut : di chuyển file vào Bộ nhớ Clipboard

Copy : sao chép file vào Bộ nhớ Clipboard

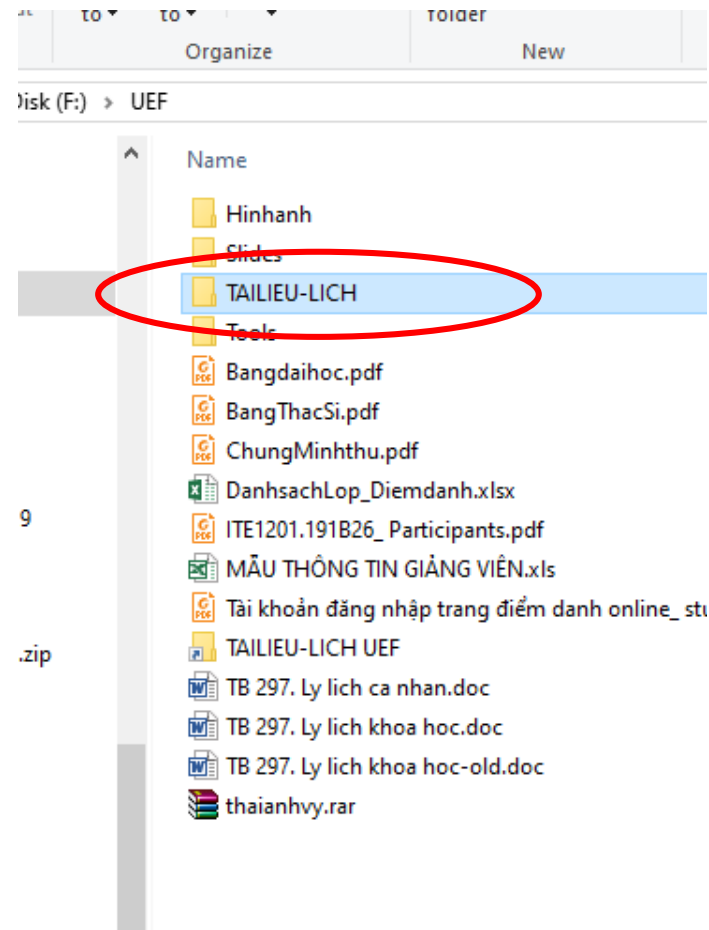
Paste : lấy file từ Bộ nhớ Clipboard xuống

Rename : đổi tên file

Delete : xóa file

Các thao tác với File/Folder

- Chọn File/ Folder
- ☐ Chọn 1 : click tên
File / folder

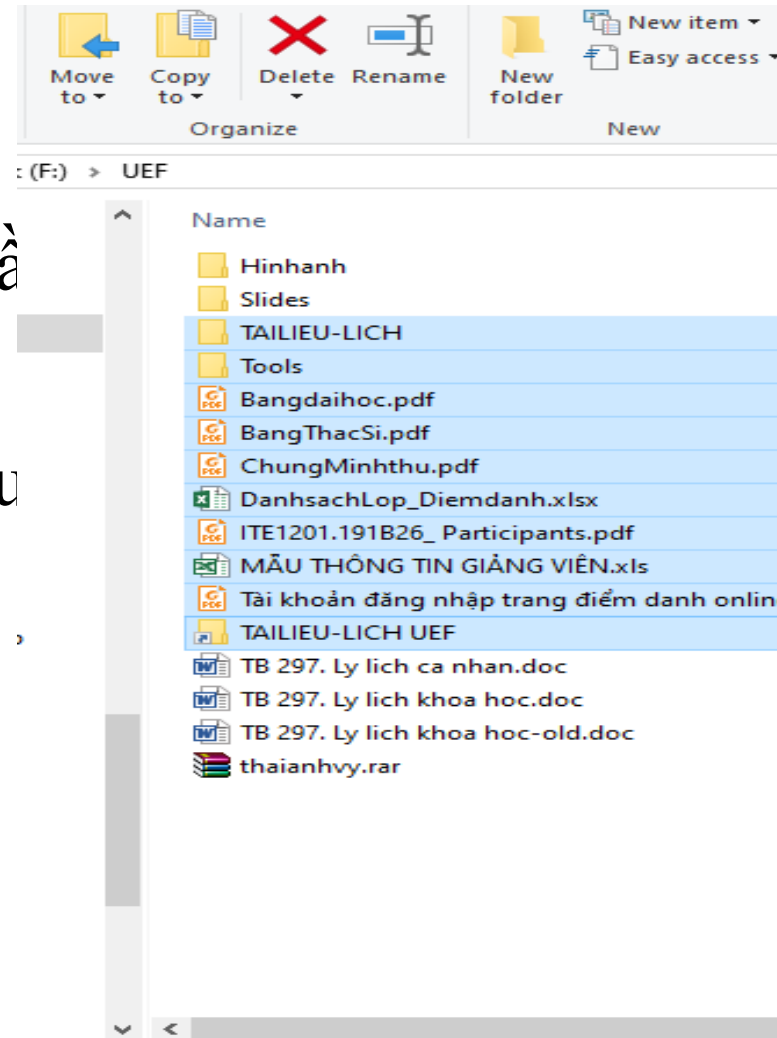


Các thao tác với File/Folder

➤ Chọn File/ Folder

☐ Chọn nhiều, liên tục :

- ❖ Click tên File / folder đầu tiên
- ❖ Giữ <SHIFT>
- ❖ Click tên File / folder cuối cùng



<SHIFT>

Các thao tác với File/Folder

➤ Chọn File/ Folder

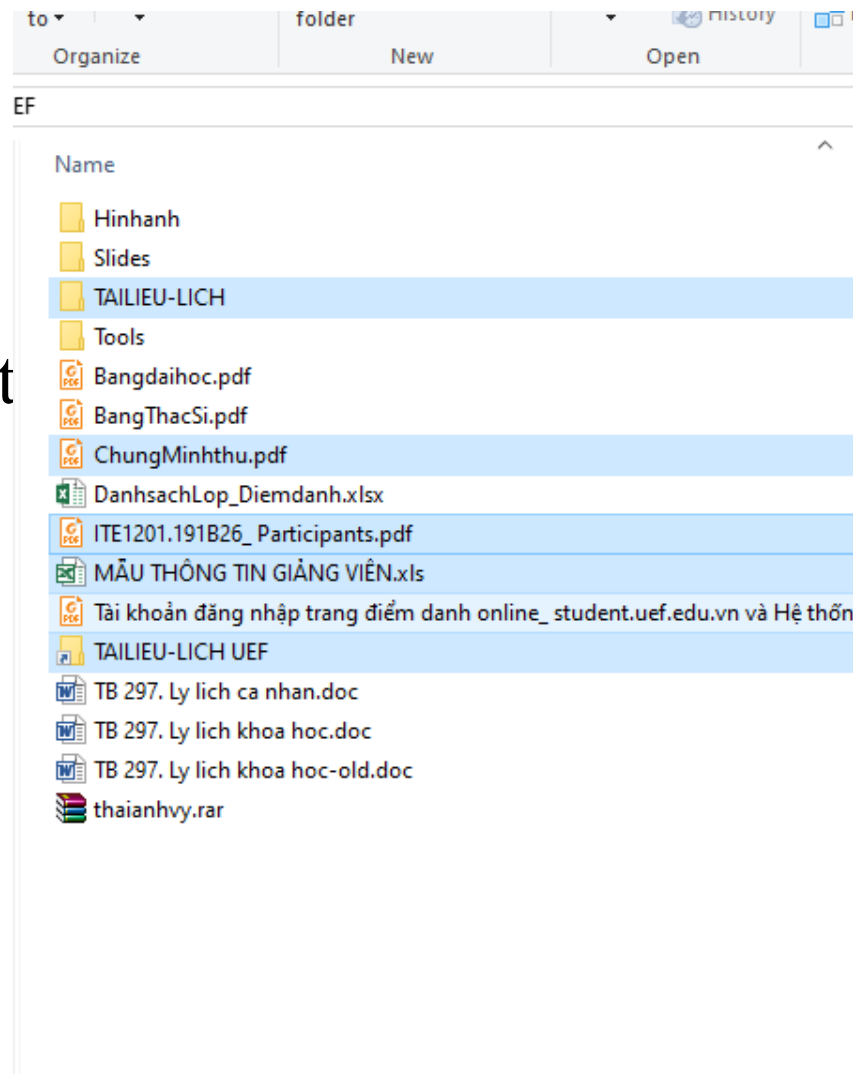
☐ Chọn nhiều, rời nhau :

❖ Giữ <CTRL>

❖ Lần lượt Click từng t
File / folder

➤ Chọn tất cả :

<CTRL> + <A>



<CTRL
>

Các thao tác với File/Folder

➤ Sao chép

➤ Chọn file

➤ Click phải → copy / <Ctrl> + C / Edit , Copy

➤ ***Mở Folder cần sao chép đến***

➤ Click phải → paste / <Ctrl> + V / Edit , Paste

Các thao tác với File/Folder

➤ Di chuyển

⇒ Chọn file

⇒ Click phải → cut/ <Ctrl> + X / Edit , Cut

⇒ ***Mở Folder cần di chuyển đến***

⇒ Click phải → paste / <Ctrl> + V / Edit , Paste

Các thao tác với File/Folder

➤ Đổi tên

↩ Chọn file

↩ Click phải → Rename

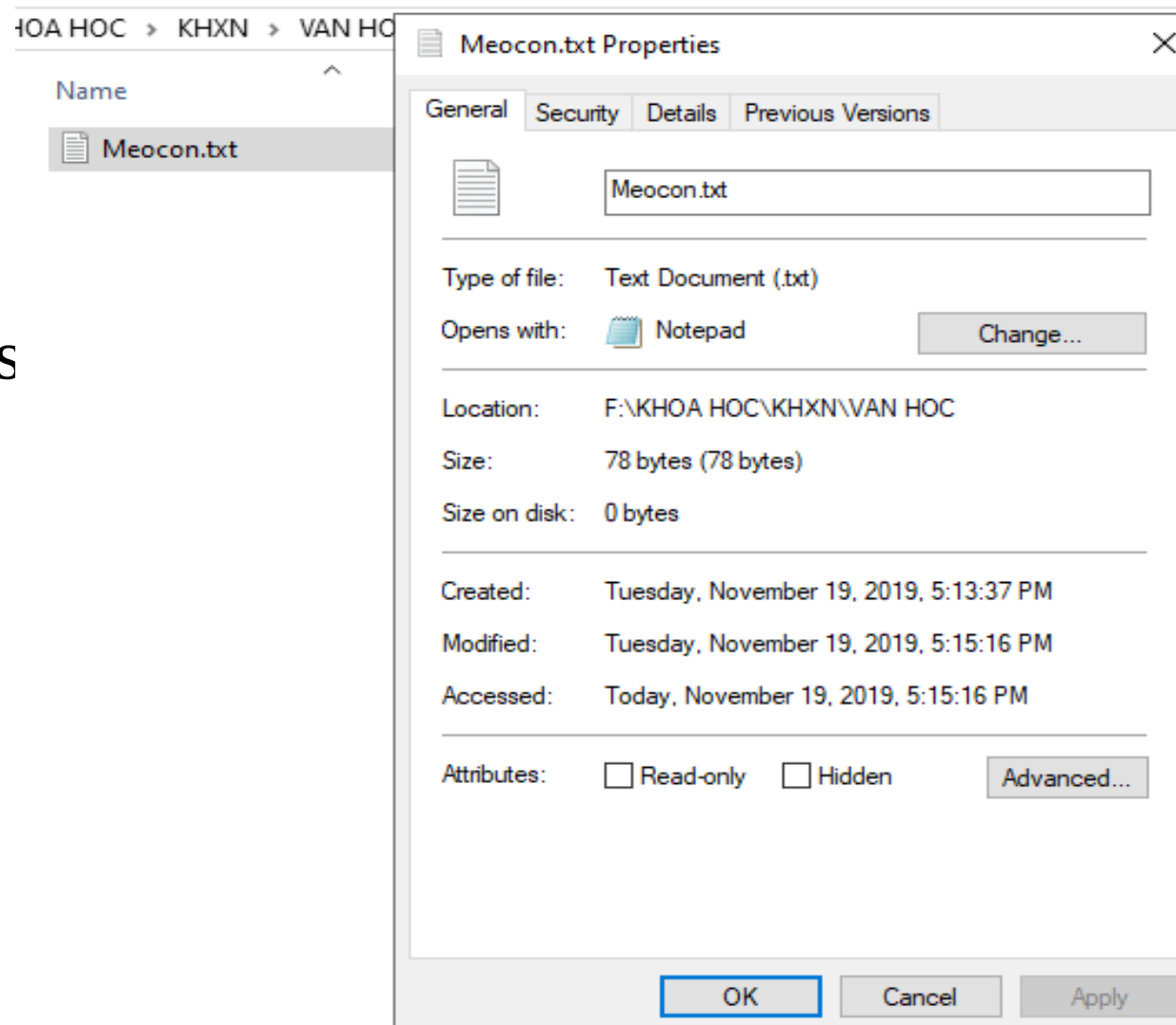
↩ Gõ tên mới

Các thao tác với File/Folder

➤ Xem thông tin file/folder

↪ Chọn file

↪ Click phải → Properties

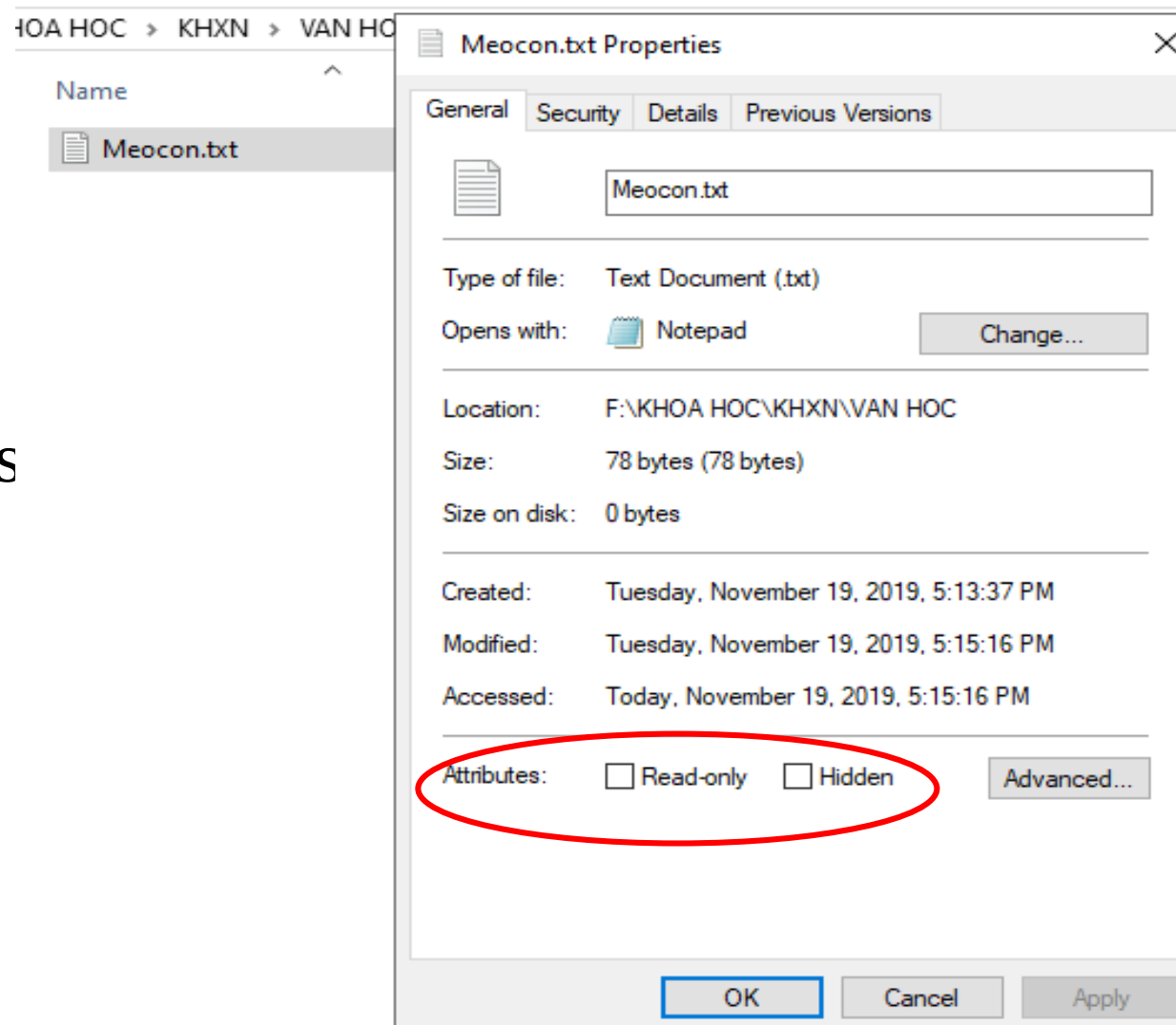


Các thao tác với File/Folder

➤ Đặt/Xóa Thuộc tính
(attributes)

➤ Chọn file

➤ Click phải → Properties

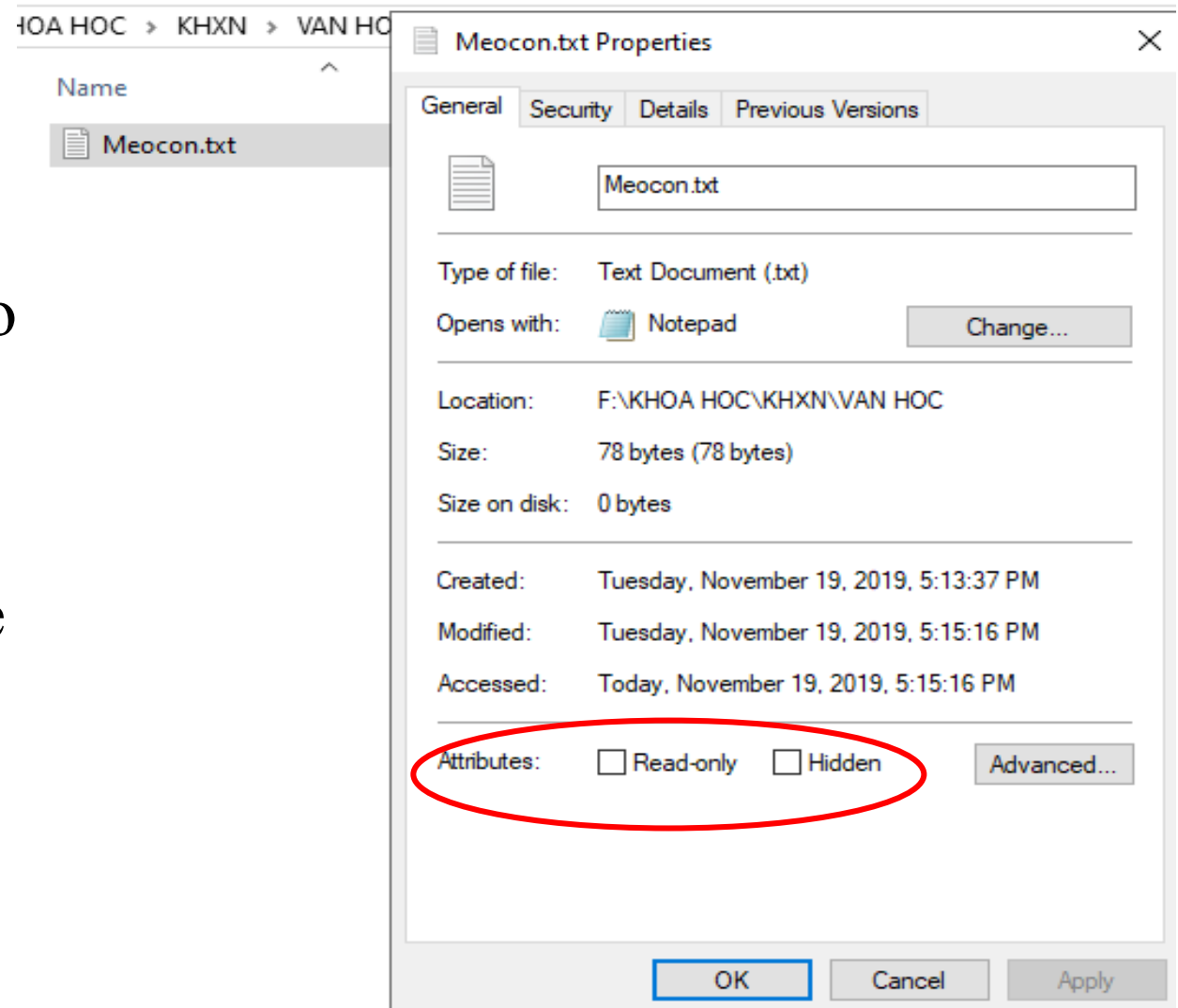


Các thao tác với File/Folder

➤ Đặt/Xóa Thuộc tính
(attributes)

➡ Read Only : file chỉ cho
phép đọc

➡ Hidden : file *có thể* che



Các thao tác với File/Folder

➤ Xóa

➤ Chọn file

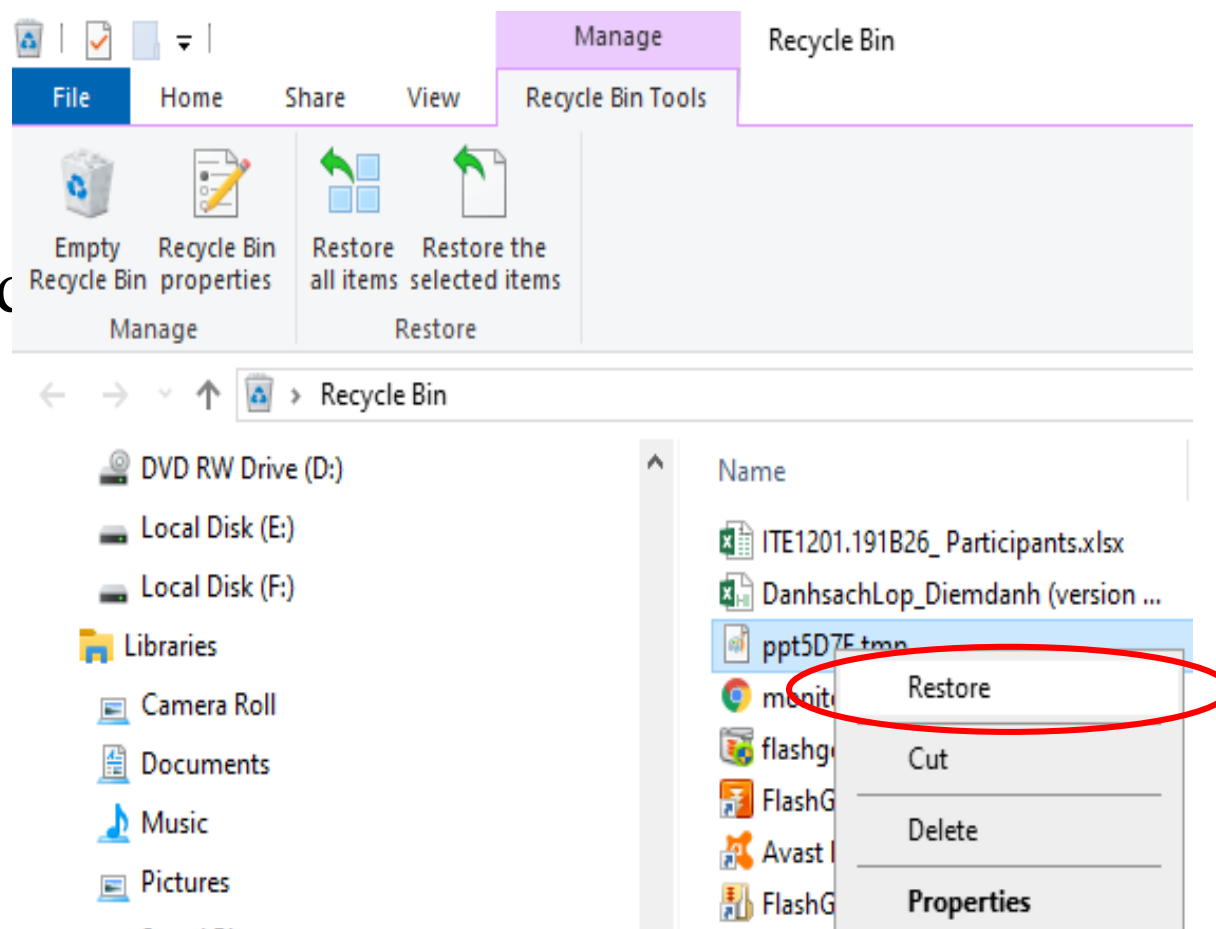
➤ Click phải → delete / <Delete>



Các thao tác với File/Folder

➤ Phục hồi File đã xóa

- Mở Recycle Bin
- Click phải ở File/Folder
- Chọn Restore

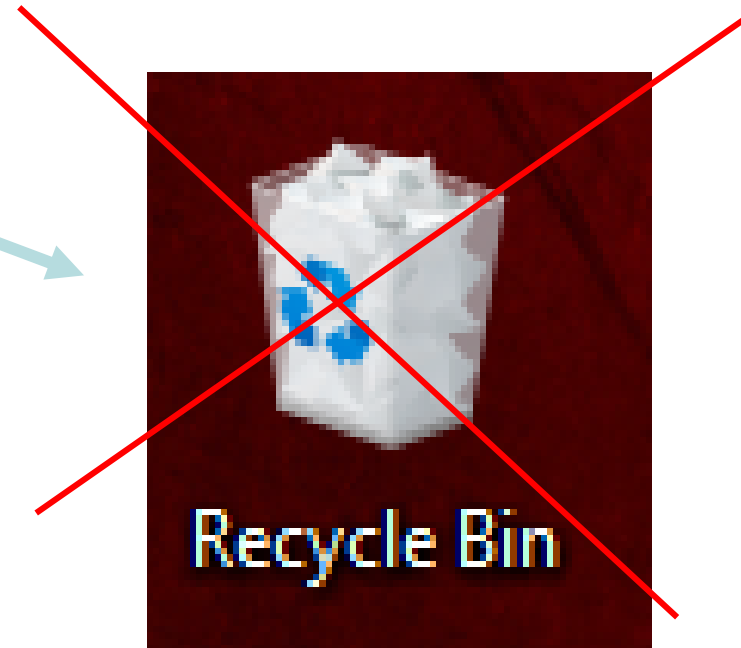
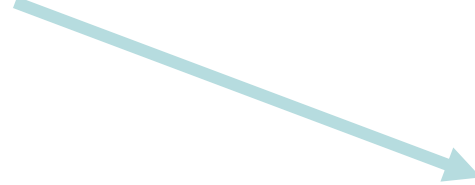


Các thao tác với File/Folder

➤ Xóa không qua Thùng rác

➤ Chọn file

➤ <Shift> + <Delete>

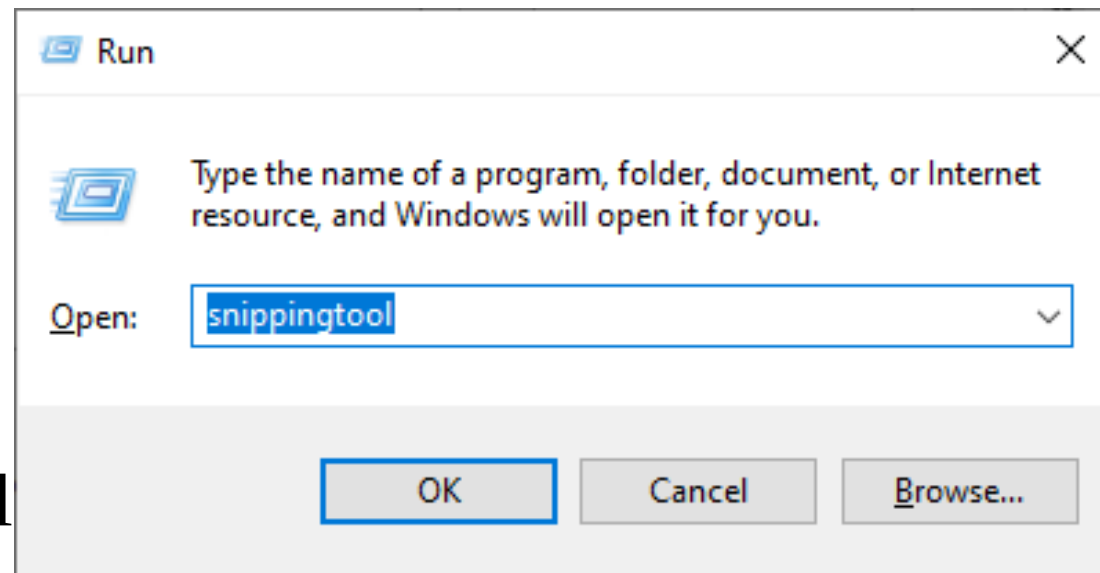


Các tiện ích

- Notepad
 - ↳ **Soạn thảo văn bản**
- Paint
 - ↳ **Vẽ**
- Unikey
 - ↳ **Gõ tiếng việt**
- Calculator
 - ↳ **Máy tính**
- Snipping Tool
 - ↳ **“Chụp” màn hình**
- Winrar
 - ↳ **“Nén”**

Snipping Tool

- Khởi động
- ❑ <phím Windows> + R , gõ snippingtool

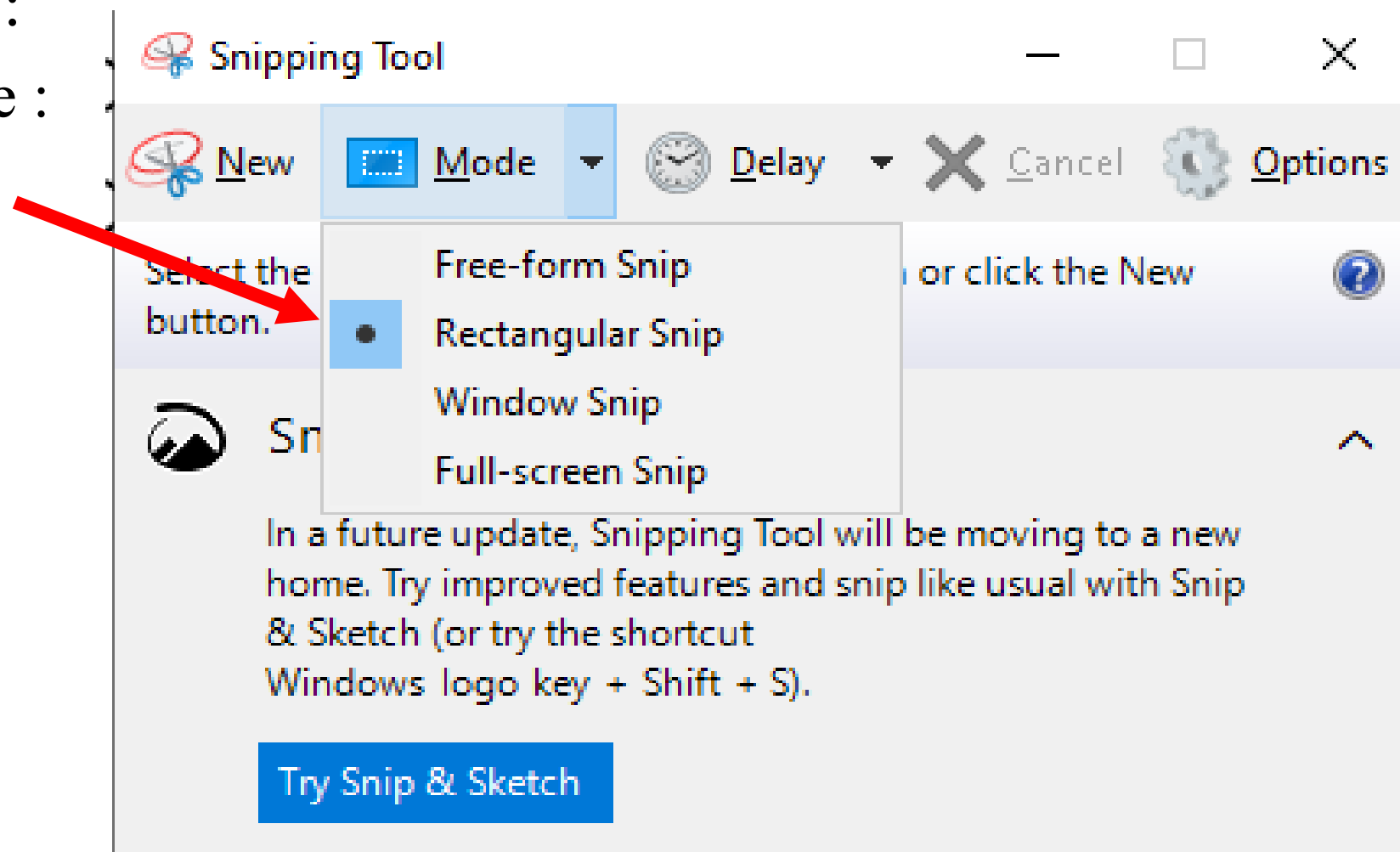


- ❑ Start, All Programs, Snipping Tool

Snipping Tool

➤ Cách dùng :

☐ Chọn Mode :

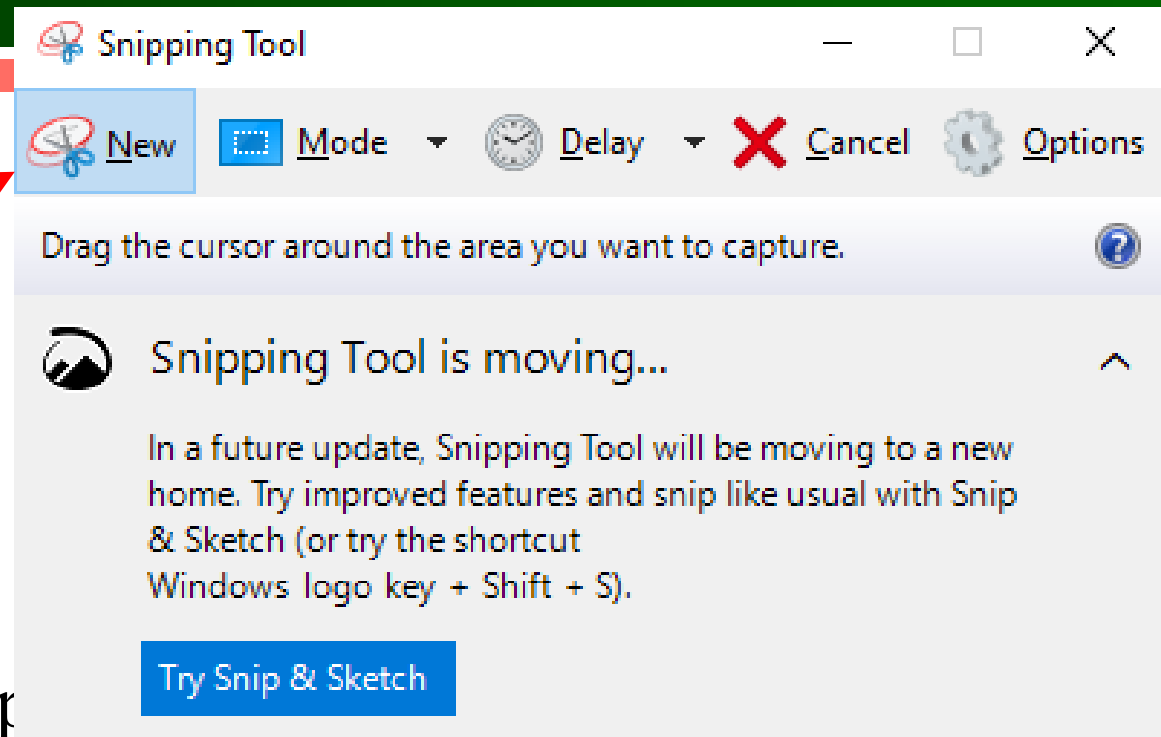


Snipping Tool

➤ Cách dùng :

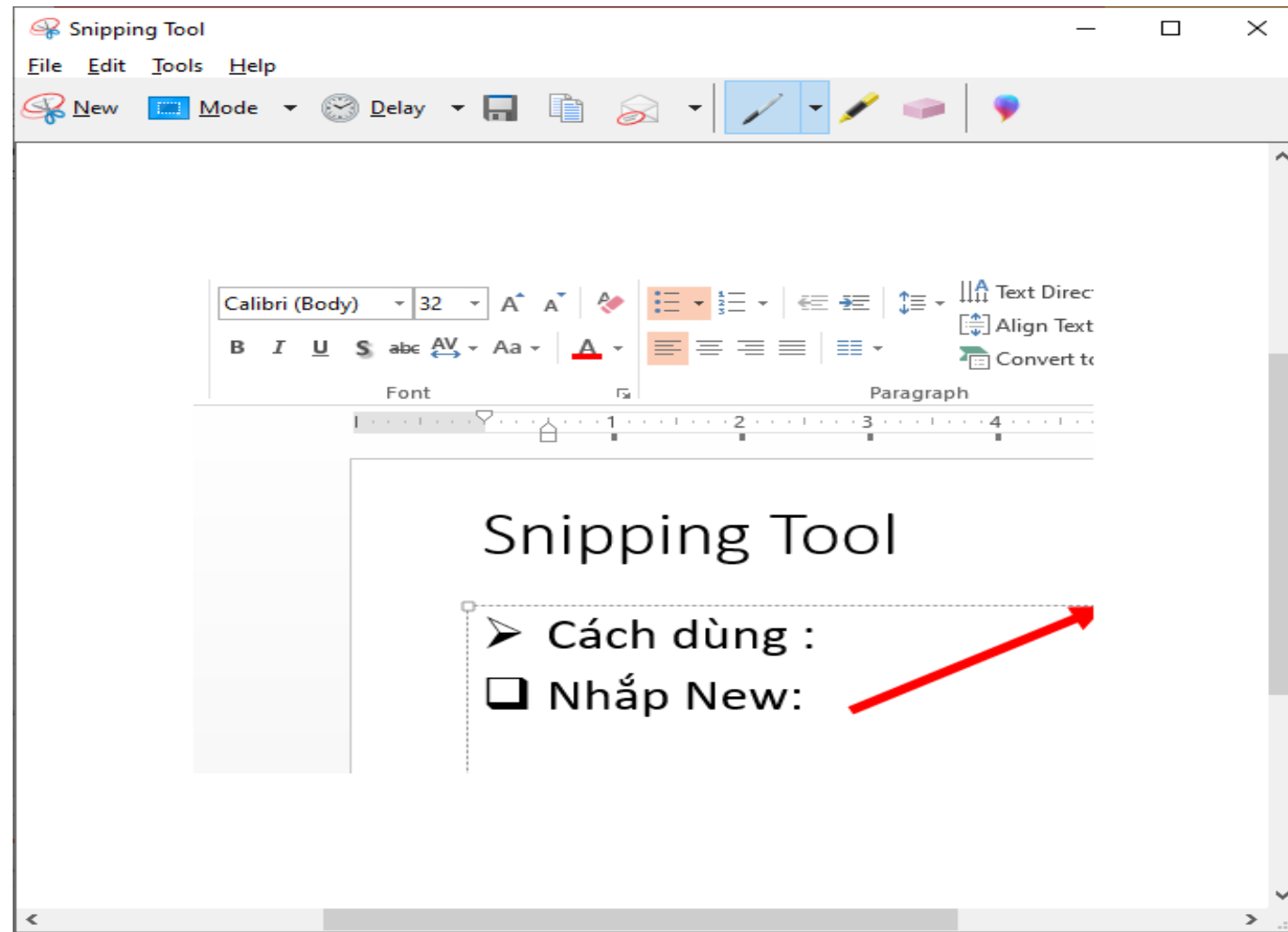
❑ Nhấp New:

❑ Kéo chọn vùng cần “chụp



Snipping Tool

➤ Kết quả :

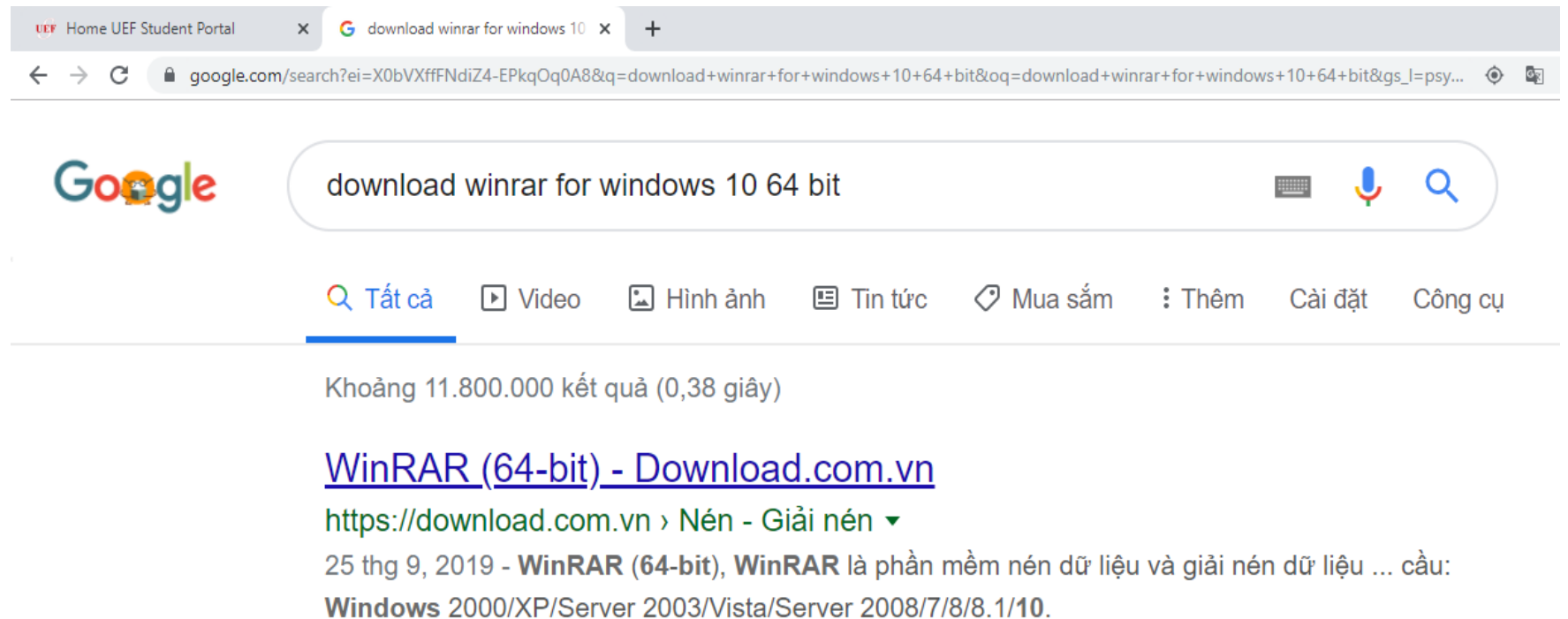


Winrar hay 7-zip : “nén”

➤ Download và Cài đặt ứng dụng

☐ Winrar

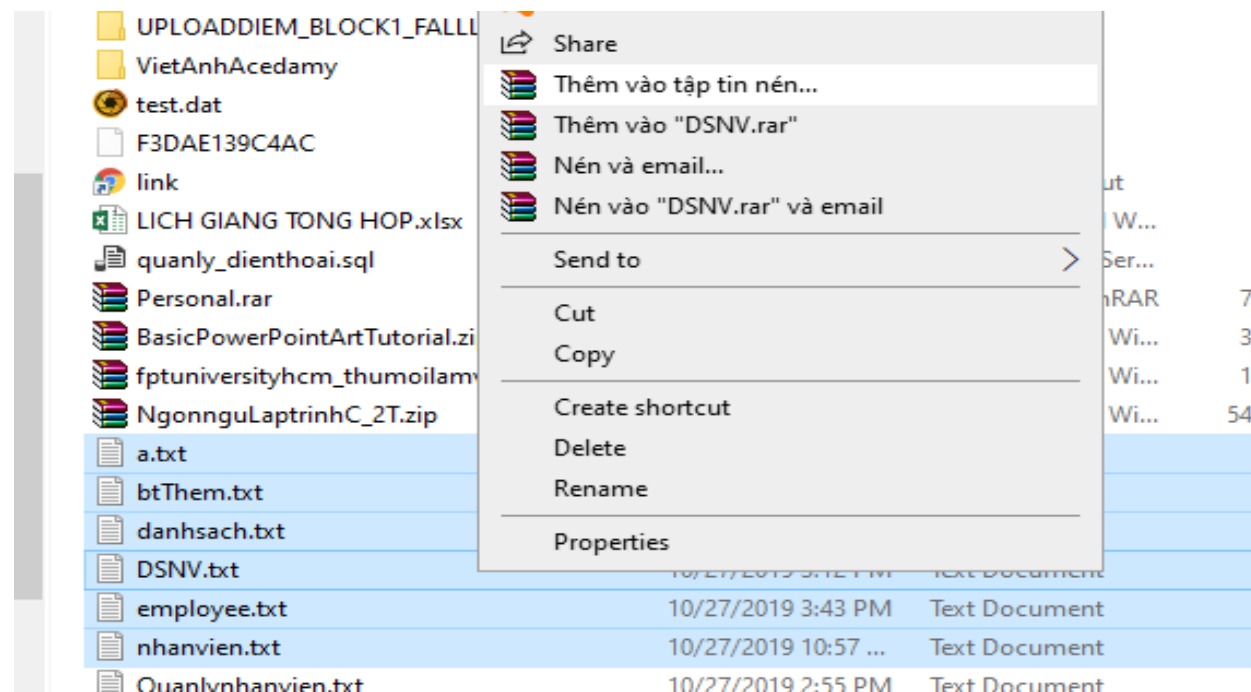
☐ 7-zip



Dùng Winrar hay 7-zip : “nén”

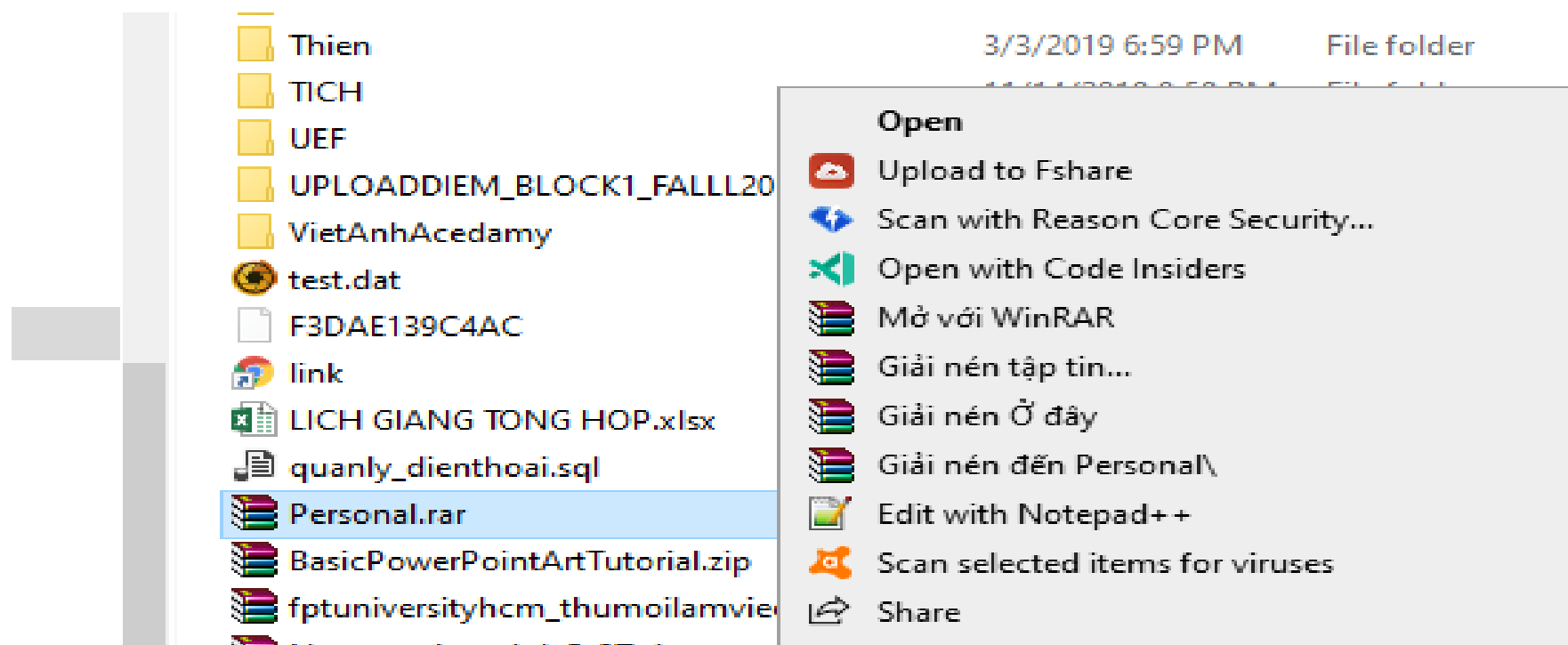
➤ “Nén” file /folder

- ❑ Chọn Các files / folders cần nén
- ❑ Nhấp phải → thêm vào tập tin nén → gõ tên file



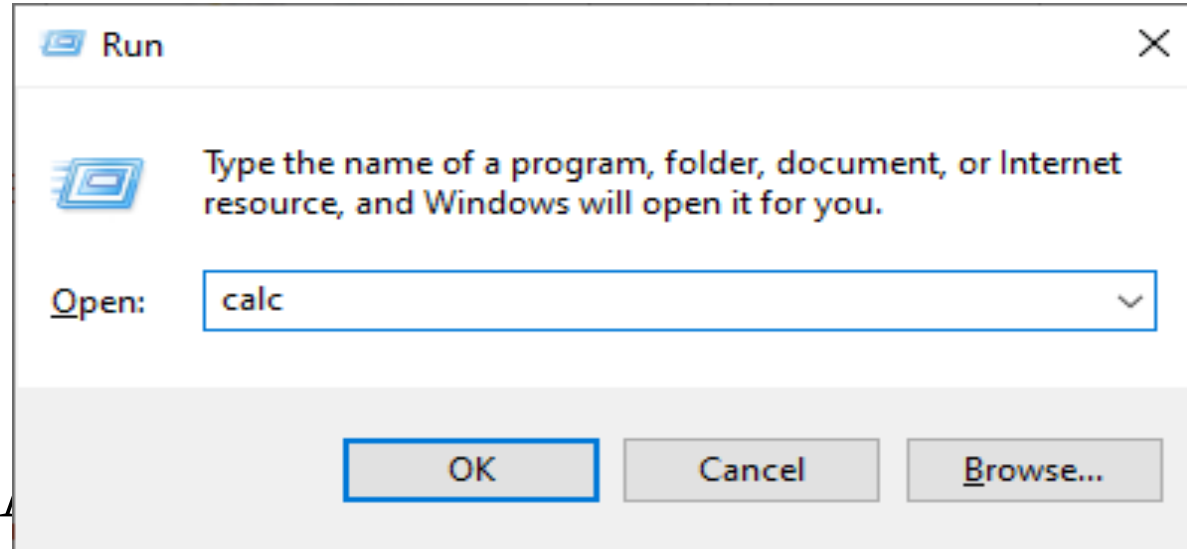
Dùng Winrar hay 7-zip : “giải nén”

- “Giải nén” từ file .rar / .zip
 - ❑ Nhấp phải file .rar hay .zip → giải nén đến ...



Calculator

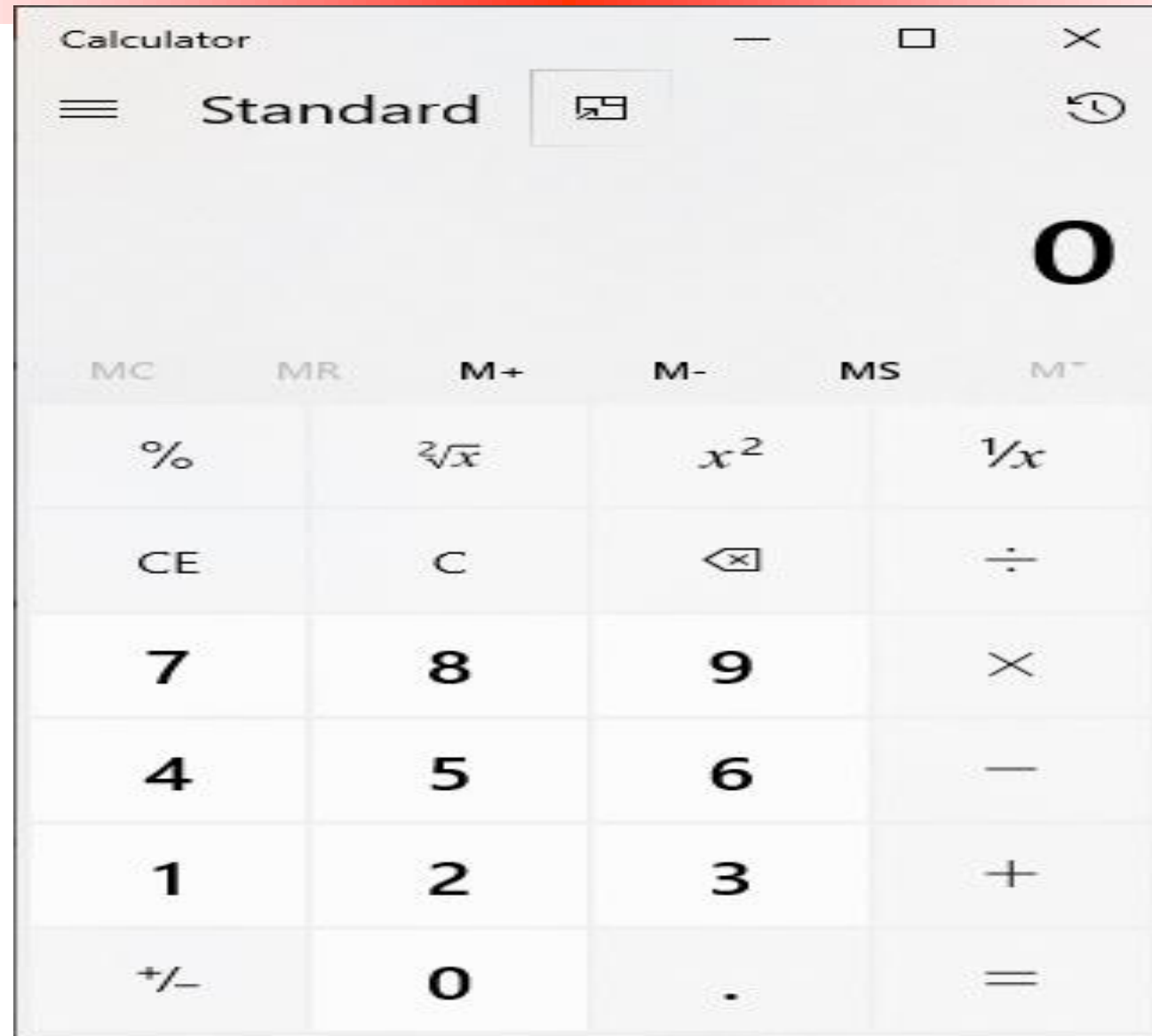
- Khởi động
- ❑ <phím Windows> + R , gõ calc



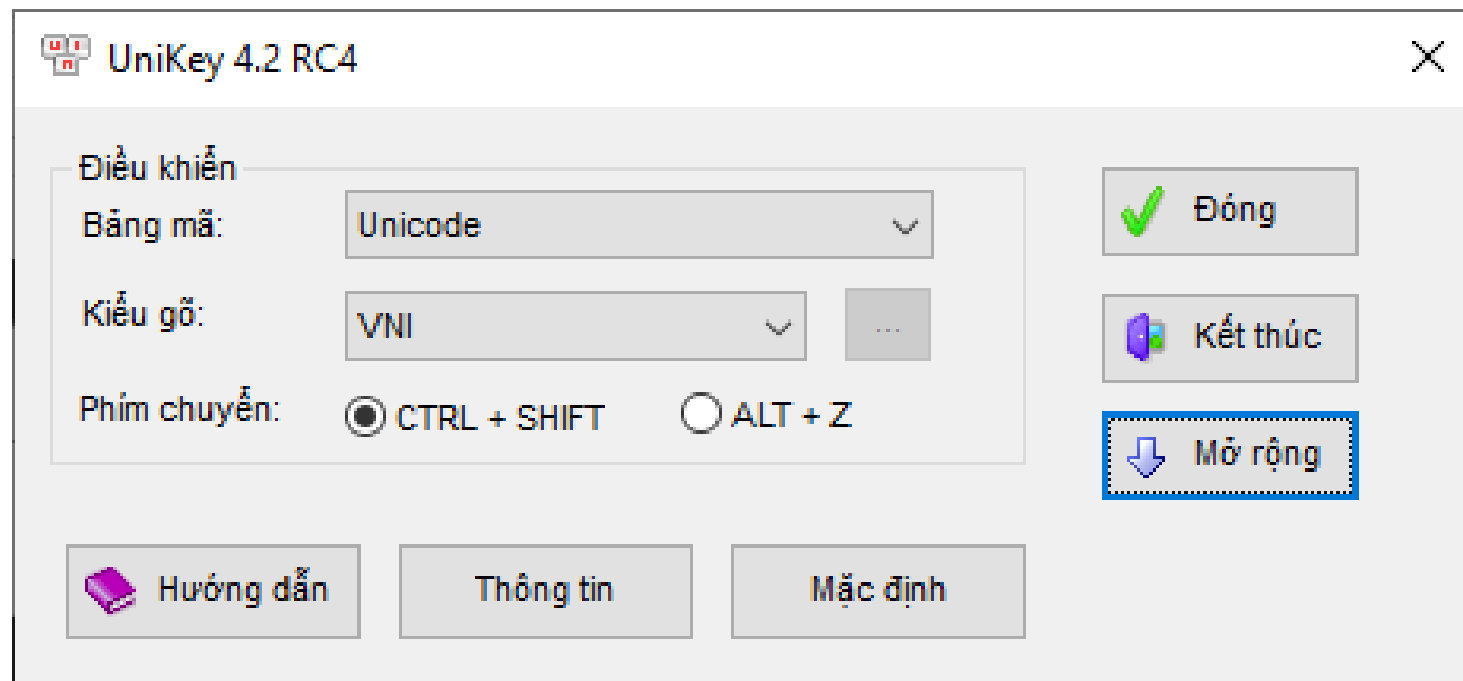
- ❑ Start, A

Calculator

➤ Dùng

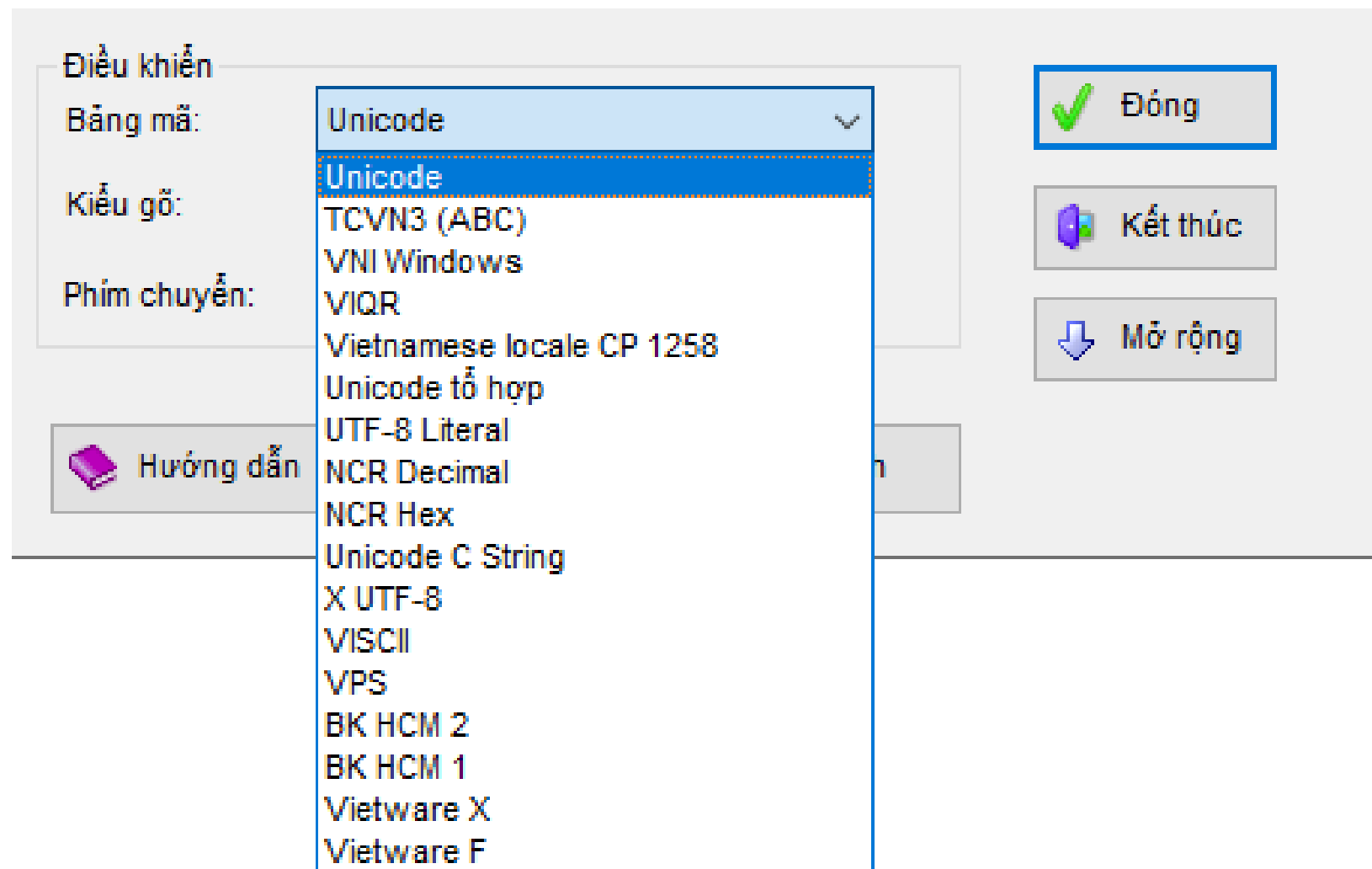


- Khởi động
 - ❑ Start, All Programs, Unikey

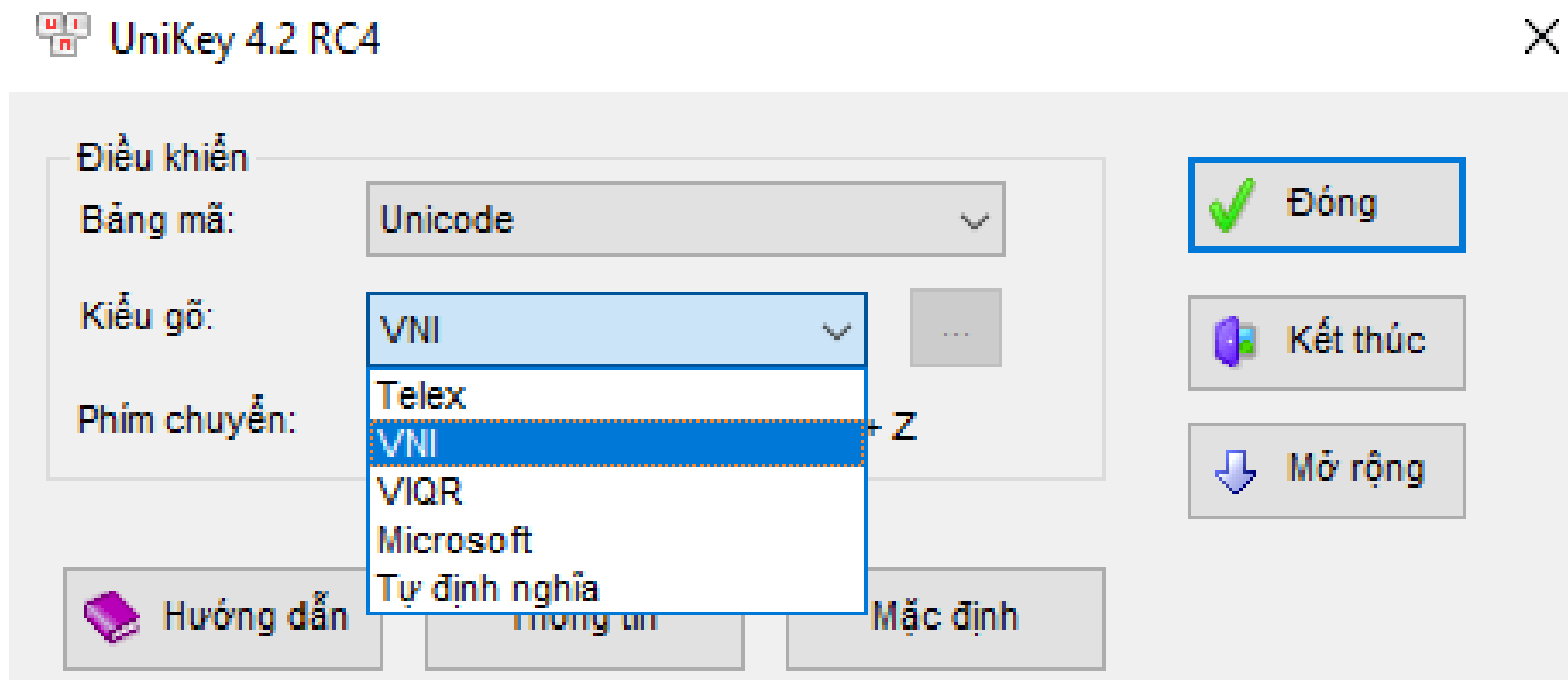


➤ Bảng Mã

UniKey 4.2 RC4



➤ Kiểu gõ

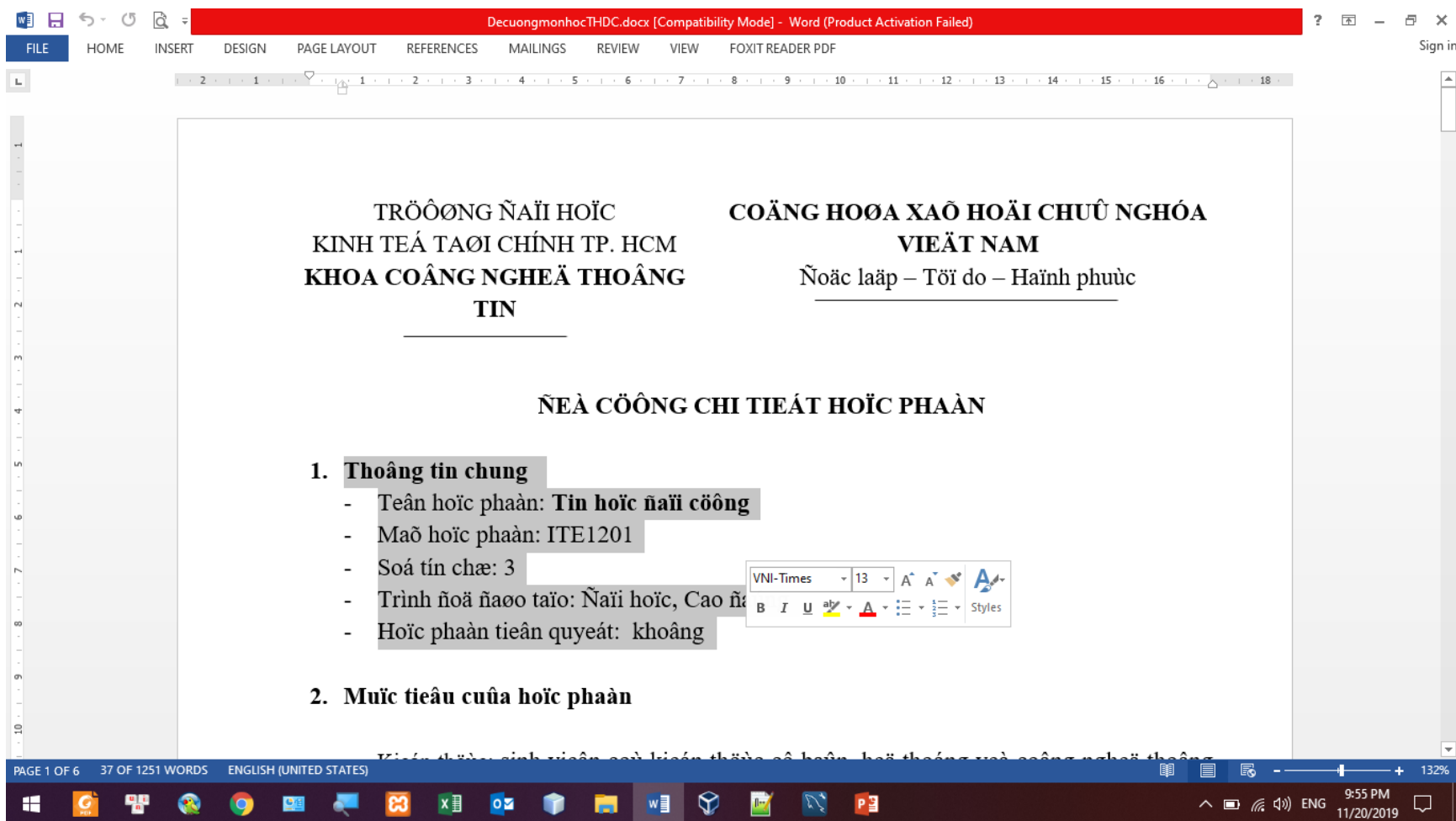


➤ Chọn khối văn bản cần chuyển bảng mã



Unikey : Chuyển đổi Bảng mã

➤ Chép vào Bộ nhớ Clipboard (Ctrl + C)



The screenshot shows a Microsoft Word document titled "DecuongmonhocTHDC.docx [Compatibility Mode] - Word (Product Activation Failed)". The document content is as follows:

TRƯỜNG NẤİ HOỈC
KINH TẾ TẠO CHÍNH TP. HCM
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG
TIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Nhã lập – Tỏi do – Hãnh phưc

NHÀ CÔNG CHI TIẾT HOỈC PHẢN

1. Thông tin chung

- Tên hoỉc phản: Tin hoỉc nãỉ công
- Mã hoỉc phản: ITE1201
- Sốá tín chặ: 3
- Trình ão ãáo táo: Nãỉ hoỉc, Cao ã
- Hoỉc phản tiẽn quyeát: khoảng

2. Mũc tiẽn của hoỉc phản

At the bottom of the document, there is a line of text: "Kiến thức sinh viên cần biết về cơ cấu và chức năng của công nghệ thông tin".

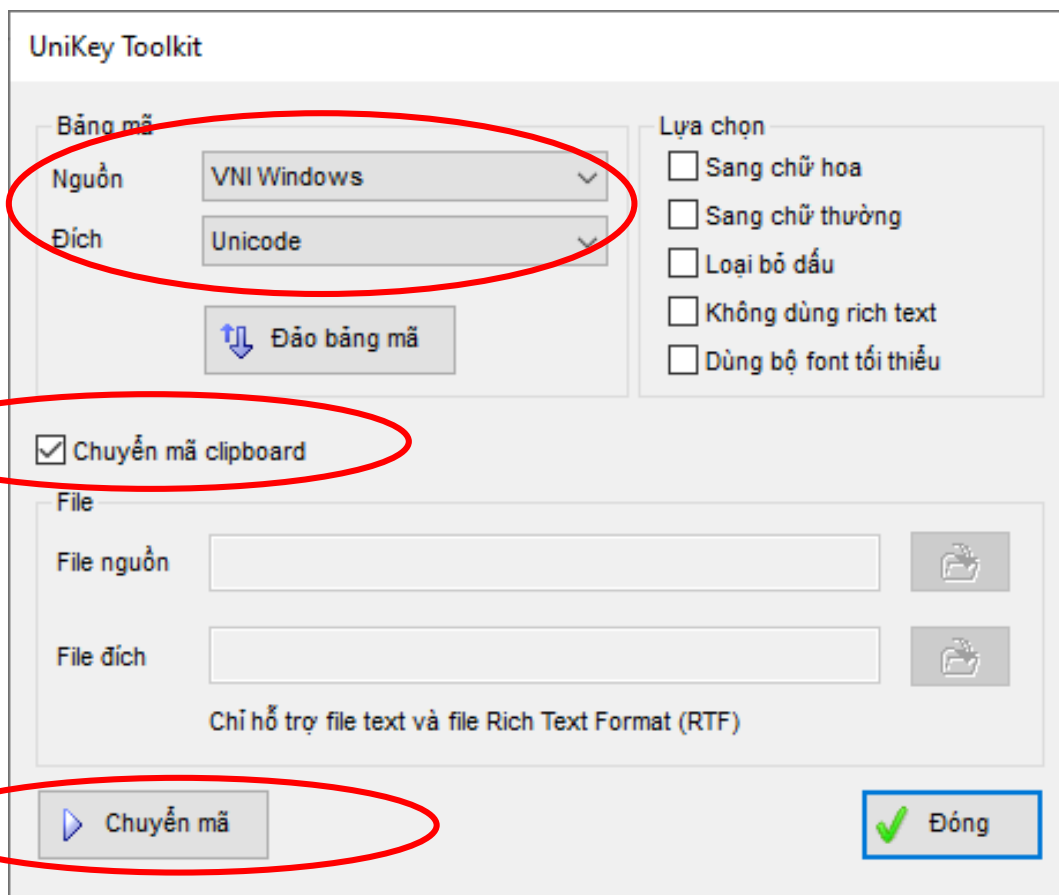
Unikey : Chuyển đổi Bảng mã

- Nhấp phải ở biểu tượng Unikey trên thanh Taskbar → chọn công cụ (tools) → chọn Chuyển mã



Unikey : Chuyển đổi Bảng mã

- Chọn Bảng mã nguồn, bảng mã đích



UniKey Toolkit

Bảng mã

Nguồn: VNI Windows

Đích: Unicode

↕ Đảo bảng mã

☒ Chuyển mã clipboard

Lựa chọn

- ☐ Sang chữ hoa
- ☐ Sang chữ thường
- ☐ Loại bỏ dấu
- ☐ Không dùng rich text
- ☐ Dùng bộ font tối thiểu

File

File nguồn:

File đích:

Chỉ hỗ trợ file text và file Rich Text Format (RTF)

▶ Chuyển mã

✓ Đóng

Unikey : Chuyển đổi Bảng mã

➤ Paste từ Clipboard xuống ứng dụng

